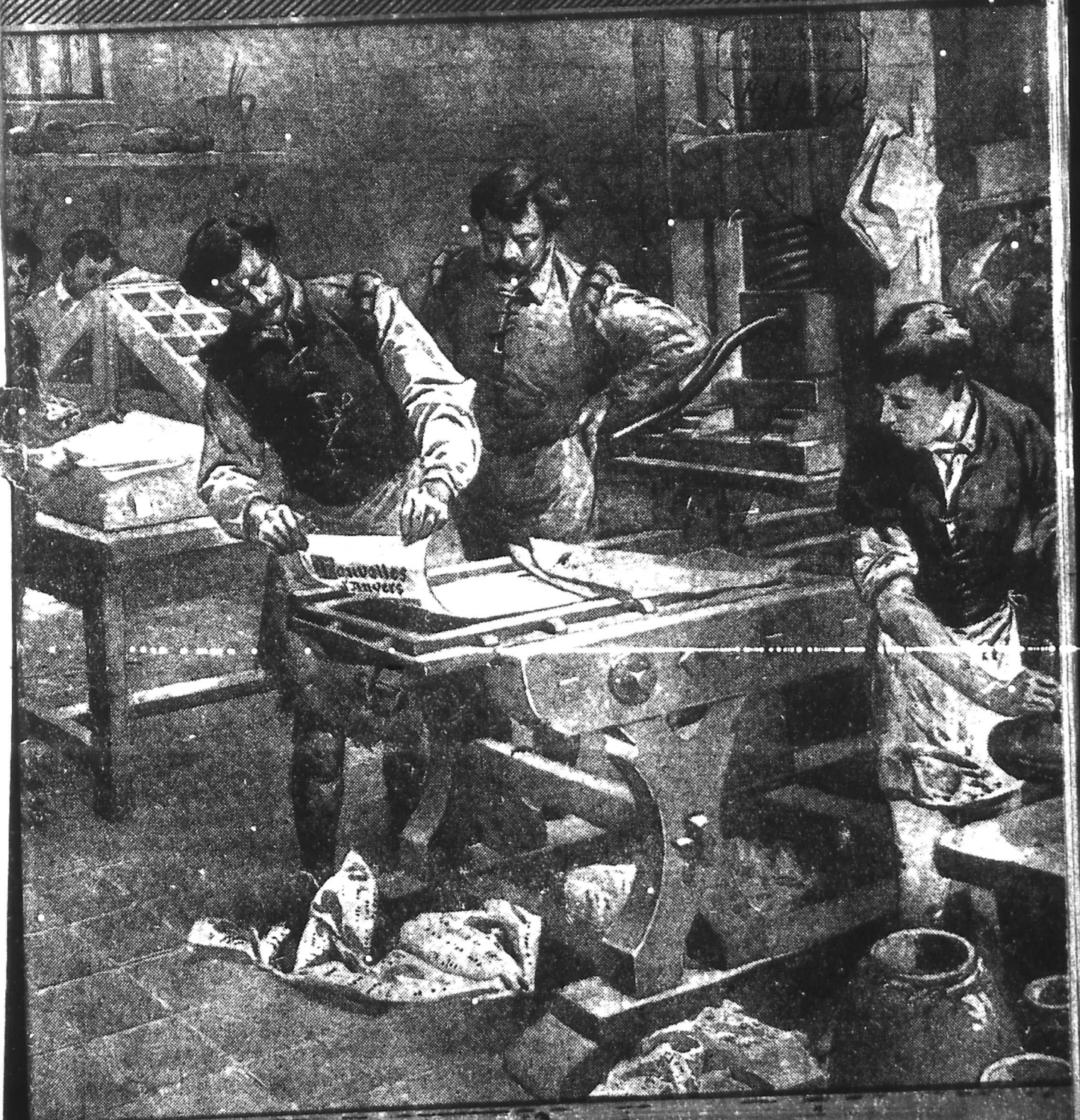


TRUNG BAC



NGUYỄN ĐOÀN-VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG

Quang cảnh nhà in của tờ báo Pháp cổ
Nouvelles d'Anvers vào hồi đầu thế-kỷ XVI

Số 102 - Giá: 0320
15 MARS 1943

DÙ "MỸ-THUẬT" làm tôn thêm vẻ lịch-sự của bà n gái

DÙ KIỀU NHẬT, GỌNG TRÚC

Lớp Lụa, 3\$80

Lớp Lụa, hàng Luxe, 4\$50

Lớp Satin, hàng Luxe, 6\$00

Gửi C. R. đi khắp nơi - Cước thêm 0\$20 một chiếc.
Các cửa hàng này viết thơ về hội giá đặc-biệt riêng.

LE LOUVRE 70^{ter}, Jules-Ferry HANOI

○ Một t. v. đã mang rất lịch-sự trong mùa cưới!
○ Một thứ quà biếu rất quý-giá trong dịp tết!

TRANH-ẢNH "MỸ-thuật"

vẽ sơn (PEINTURES), thuốc màu (AQUARELLES)
của các họa-sĩ có biệt-tài. Các bức thêu - uơng-hải.

Chuyên nhận vẽ TRUYỀN-THẦN

Có cách gửi rất tiện cho khách ở xa

LE LOUVRE 70^{ter}, Jules-Ferry HANOI

CAM-TÍCH-TÁN
ĐẠI-QUANG

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG
33, phố hàng Ngang, Hanoi - Giày nói 808



DẦU VẠN-ỨNG
NHI-TIÊN-ĐƯƠNG

venhơn mới cải trang lại thứ
giấy bao ngoài rất mỹ-thuật.
Giá bán mỗi vỏ 0\$24

NHI-THIÊN-DU-ÔNG DƯ-ỢC-PHÒNG
76, phố Hàng Buồm, HANOI - Téléphone: 849

áo len...

ĐỦ CÁC KIỂU, CÁC MÀU RẤT THANH NHẪ,
HỢP THỜI, BÁN ĐUÔN TẠI HÀNG DỆT

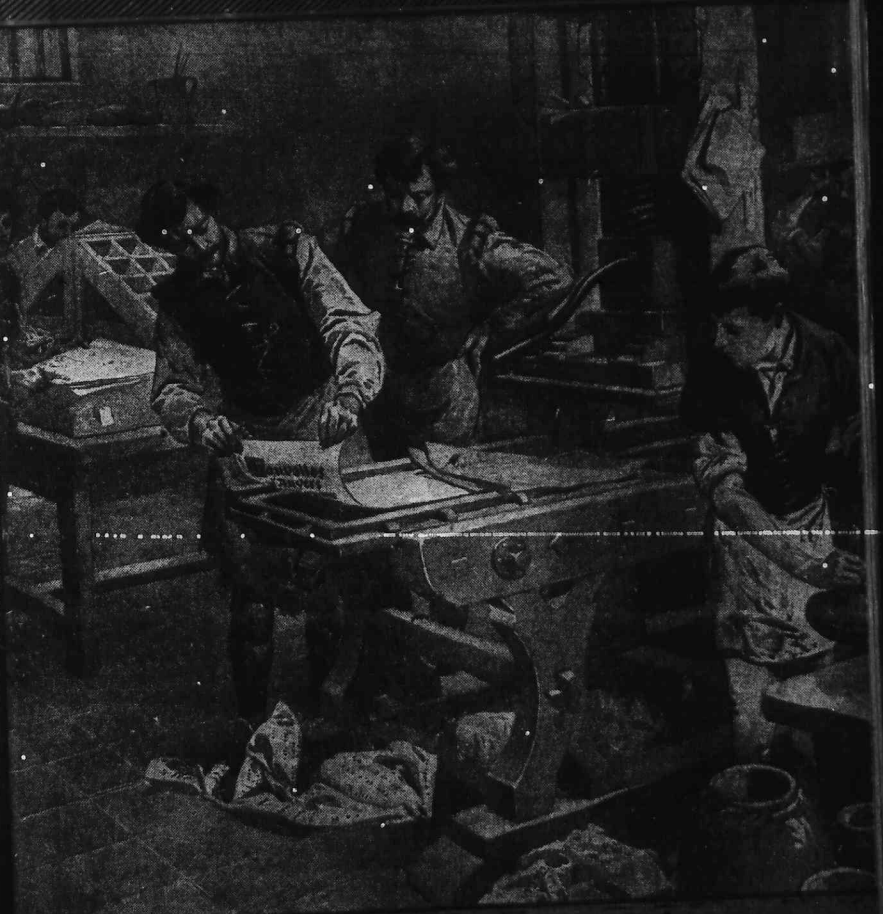
PHÚC-LAI

47-49, Route de Hué, - Hanoi - TQ. 974

Éclat d'Argent
blanchit les dents

En
vente
partout

TRUNG BẠC



HOÀNG-QUANG-VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG

Quảng cảnh nhà in của tờ báo Pháp cổ
Nouvelles d'Anvers vào hai đầu thế kỷ XVI

55, 103 - Cité d'Orléans
15 MARS 1963

Tacite nói đã tìm trọng tập nhật báo do những tài liệu về đêm tang vua Britannicus. Văn hào lại cho ta biết rằng các tờ nhật báo ấy được gửi đi các tỉnh và các quân đội. Tại các nơi đó, người ta nóng ruột đợi các tin tức từ kinh thành. Những nhà quyền quý thời ấy bắt một bộ nô tài đọc báo cho mình nghe suốt bữa cơm. Bọn nô tài sung riêng vào việc thi đọc đó mang tên là *anagrus'es* nghĩa là người thi-tung.

Văn hào lại có nói rằng người ta rất ham

Lịch - sử báo-chi hoàn - cầu

đọc nhật-báo để xem các chính-khách tranh luận với nhau.

Sénèque thì nói rằng các phu-phấn người La-mã chẳng sợ tai-tiêng gì cả cuộc ly-hôn, dám đem công-bố những việc độc lên các tờ báo mạch lẻo đó.

Cicéron cho ta đoán rằng ngoài tờ *Acta* bình như bây giờ còn có nhiều tờ báo khác. Nhà hùng-biến La-mã trong thư viết cho người bạn tên là Célius có nói:

« Ban chử-diễn tôi khi gửi cho tôi những tin tức tôi đã được đọc trong tập của *Chrestus*.

Chrestus, người Hy-lạp, là một nhà báo kỳ-cụ nhất. Hình như chàng có tài quảng-cáo và giết viết tin tấp tểi. Chàng thường làm cho một tin xoang trở nên quan-trọng, làm rung-động được dư-luận thời nhân. Nhiều tác-giả báo chính *Chrestus* là tổ-sư những tin vịt, nghĩa là những tin bịa đặt ra mà làm như có thật vậy. Chàng lại khéo bịa-đặt, và xoay-xoay ngời bắt, để sau có thể cải-chính những tin vịt một cách dễ-dành, và khỏi lộ sự mâu-thuân. Có lần chàng phao loan tin Cicéron tạ-thủ, trong khi Cicéron vẫn diễn-thuyết tại Nguyên-lão nghị-viên như thường.

Tờ nhật-báo *Acta diurna* chẳng những là tờ báo kỳ-cụ bậc nhất hoàn-cầu mà so ngay các nhật-báo ngày nay, có lẽ cũng chiếm kỷ-lục thế giới về tuổi thọ. Nó ra đời liên-tiếp mãi, đến khi đế-quốc La-mã đổ sập mới đình nghĩa là sống hơn 400 năm. Và càng về sau,

nó càng có hình-cách những tờ báo thực-hiện và đầy đủ.

Dần-dần, người ta thêm nhiều mục vào, như mục các cuộc hệ-kiên Hoàng-đế, hàng ngày trong triều chẳng hạn. Dưới mục đó, đăng cả những bản hát mừng các Hoàng-đế thắng trận, tên các người vào chầu vua, y như các báo ngày nay vậy.

Văn hào *Dion Cassius* nói rằng Thái-bậu *Livie* sai đăng lên nhật-báo hàng danh-sạch

các ông Nguyên-lão nghị-viên và tên các những thứ dân, buổi sáng được cái hạnh phúc vào hệ-kiên và tung hô Thái-hậu. Thái-hậu *Agrippine* mẹ vua *Néron* cũng sai đăng như vậy.

Hoàng-đế *Tibère* thì sai công bố lên nhật báo hết thấy những điều dân phẫn đối mình, có khi đặt điều ra vu cho dân, để lấy có thì bành bành chính lệnh tàn ác.

Hoàng-đế *Domitien* cũng chú ý không cho « nhật báo » đăng những điều trái ý mình. Vua *Commode* thì lại bắt công bố lên báo những điều tàn ác bất nhân của mình cho thiên hạ biết. Giáo sư *Victor Le Clerc*, người Pháp, là dịch giả các thiên hùng biện của Cicéron, cần thận trích hết những đoạn văn cổ có dính líu đến những tờ « *Acta* », đã tìm thấy do những tờ nhật báo đó, bài thuật thuật về vụ *Valerius Triarius* kiện *Scaurus* về tội tham-tang trước quan tòa *Caton*; những lời mạt sát thái hậu mẹ vua *Tibère*; các khoản chi tiêu của La-mã; những tin tức về nhật thực, nguyệt thực là những việc không khiếp đối với dân thời ấy; và cả một việc đố kỵ là một công thành lớn ở La-mã bị nghiêng xuống một bên, sau đó một nhà kiến-trúc tìm cách bần lộn cho ngay thẳng được, song Hoàng-đế *Tibère* ở nhân thắng kỷ, không cho phép đăng tên nhà kiến trúc tài tình đó lên báo « *Acta* », nên không ai biết tên nhà kiến trúc ấy.

Giáo sư *Le Clerc* lại nói rằng người ta đọc thấy trong những tờ báo cổ đó, những việc mâu-nhiệm, những vụ kiện chuyện các quan tòa, lời những nhà hùng biện, những sắc dụ,

những tin hỏa hoạn, những tin hội hè, những lời đồn ngôn trong thành phố, những hôn lễ, những tang lễ, những tin về sinh dục, những vụ hành hình, những trận mưa ra đá, những hiện biến về nọ, những người sống lâu và những gia đình đông con khác thường, những kỹ-thuật về việc chinh chiến, những cuộc vui chơi của dân chúng, những cuộc tranh giành giữa các tên đánh xe ở đua-hi trường, những sự lên voi, xuống chó của những tài tử...

Các văn hào La-tinh *Pline* và *Dion* đã trích

trong các tập báo đó nhiều chuyện đáng cảm và trung thành, trong số có cả những chuyện có thể nghĩ với chủ, như chuyện con chó của tướng *Sabinus* người *Gaulois* (người Pháp thời cổ) là tướng bị thua *La-mã*. Sau chín năm ẩn náu trong một hang núi với vợ là nàng *Eponine*, *Sabinus* bị hoàng đế *La-mã Lespasien* bắt được đem chém đầu.

Về chuyện này, *Plinê* và *Dion* đều thuật lại rằng:

Cái gương sáng ở nhất về lòng trung nghĩa của loài chó đối với chủ, là chuyện lớp « *Acta populi romani* » chép, dưới thời các quan Đốc-lý *Appius Janus* và *P. Silius*, khi *Titus Sabinus* bị kết tội tử hình với các nô bộc, về tội là bạn của *Germanicus*. Con chó của *Sabinus* theo chủ vào nhà lao, và vừa theo chủ tới nơi hành hình vừa cắn xua thành những tiếng thê thảm trước dân đông dật chứng kéo đi xem. Người ta vất cho nó một miếng bánh; nó tha nhét vào miệng chủ, khi xác chủ bị vất xuống dòng sông *Libre*; nó cũng nhảy xuống nước, định đỡ cho xác chủ khỏi chìm; trên bờ người túm xú kéo tới ngợi khen con vật có nghĩa.

Báo ấy đăng cả những chuyện vui cười ngộ nghĩnh, những chuyện châm chọc kín đáo mà chua cay của nhân dân, bên những thực-lực của nhà-nước.



THÉOPHRASTE RENAUDOT
Thầy là nhật-báo Pháp

Đã có lần *Sénèque* phải cải chính những tin đồn vu cho mình đã gửi đăng báo những công ơn của mình đối với dân nước, *Sénèque* nói:

« Khi tôi làm được việc thiện gì, tôi không đem đăng lên báo ».

Và tờ nhật báo đầu tiên đó đã bị công chúng chê là kém về văn - chương. Nhưng nhà phê-bình thứ thời than phiền về cách hành-văn trên báo và kết tội tờ báo đã đem truyền bá một thứ « la-tinh nhà báo ».

V. — Tờ tuần báo thứ nhất hoàn - cầu mỗi tuần ra 10.500 số

Ngay từ thời « *Nhật báo* » (*Acta diurna*) của *La-Mã*, nghĩa là trước đây hơn 2000 năm, người viết báo (*diurnarius*) đã không phải là hạng người tầm thường. Không, người viết báo thời ấy được hưởng nhiều quyền lợi đặc-biệt. Trong bộ Luật *La-Mã* do hoàng-đế *Theodose II* chế-định, gọi là luật *Theodosien* (*Code Théodosien*) có nói rõ về các quyền lợi đặc-biệt đó. Và nhiều văn-hào La-tinh đã xuất-thân từ nghề viết báo.

Văn-hào kiêm sử-gia trữ-danh *Saluste* hồi thiếu-niên đã sống hẳn về nghề viết báo. Người su báo-trợ của Hoàng-đế *César*, văn-hào chủ-trương một tờ báo xuất-bản mỗi tuần-lẽ một kỳ, tên là tờ « *Commentarius rerum novarum* » nghĩa là « *Bình-luận tin mới* ». Văn-hào không thể làm lấy tờ báo đó, dù là tờ báo hàng tuần. Vì thời ấy, báo toàn viết tay cả. Văn-hào phải cậy đại-tướng *Lucullus* giúp sức cho. Đại-tướng phái 300 tên nô-ti (*esclaves*) để tùy ý văn-hào sử-dụng. Mỗi tên nô-ti một ngày phải chép năm số báo, mỗi tuần báo sẽ phát tới 10.500 số, một con số vĩ đại, dù so-sánh ngay với số nhật-báo hay tuần-báo xuất-bản ở nước ta ngày nay.

Theo Ludmila Savi zky, tác-giả thiên khảo-cứu « *Người viết báo và các báo chí thời cổ La-Mã* » đăng trong tạp-chí « *Toutle l'édition* » ngày 11 Mars 1933, tuần-báo « *Commentarius rerum novarum* » xuất-bản các ngày thứ tư hàng tuần, song không thấy nói rõ số trang bao nhiêu. Dù sao, với số phát-hành đó, người ta cũng thấy rằng người thời ấy đã bám đọc báo lắm, có lẽ ham đọc báo hơn cả dân Việt-Nam ta ngày nay.

VI. — Tờ báo in thứ nhất trong hoàn cầu là của người Trung - Hoa

Nói về báo-chí, Voltaire, văn-hào Pháp đã viết: « *Từ ngàn năm trước, Trung-Hoa đã có một tờ báo in trên giấy lụa.* »

Thế là, sau tập nhật báo « *ết tay của La-Mã* », tờ báo Tàu là thủy-tổ các báo-chí ăn-lọt trong hoàn-cầu.

Song, ấn-định rõ được ngày sinh tháng đẻ của tờ báo thủy-tổ đó, là một điều vắn-nắn, nếu không là một điều bất-khả.

Ông Georges Soulié nói rằng ngày từ đời Hán, tức là vào thế-kỷ thứ nhất trước Tây-Lịch kỷ-nguyên người ta cũng đã thấy có vết-tích tờ báo đó. Điều đó chưa lấy gì làm đích-xác. Điện chặc-chắn là đời vua M nh-Hoàng nhà Đường (trong khoảng từ năm 713 và 756 sau Tây - Lịch kỷ - nguyên), nhiều văn-sĩ Trung-Hoa đã nhắc đến tờ công-báo tên là *Đi-Cáo*.

Một văn-sĩ người Nga, tên là Polevoi viết về tờ báo ấy như thế này :

« *Theo như tên gọi, là báo này chép những việc trong Triều-đình, như sắc-đạo, chế-chiếu, bêu vắn v.v...* Dần dần, nội-dung tờ báo đổi thay, nó lên báo cũng lần-lượt đổi theo, thành *Đê-Báo*, rồi *Kinh-Cáo* (Giấy tờ trong *Kinh Thành*) sau hết đời làm *Kinh-Báo* (tên-tức *Kinh-Trấn*). Nếu hiểu chữ *Kinh* là *Bắc-Kinh*, báo là tin-ức, là *nhật-báo*, thì người ta có thể dịch hai chữ *Kinh-Báo* ra làm *Gazette de Pékin* (Bắc-Kinh nhật-báo).

Có lẽ nhà văn-sĩ Nga đã nói đúng nhưng người ta không thể biết rõ tờ báo ấy thay đổi nội-dung và tiêu đề vào những năm tháng nào. Có lẽ cái tên *Kinh-Báo* ra đời hồi đệ-hập thế-kỷ, vì nhiều người cho rằng tờ báo « *Gazette de Pékin* » ra đời vào khoảng ấy. Có nhà lại nói rõ rằng tờ « *Gazette de Pékin* » ra

đời năm 911, là năm thứ năm đời vua Thái-Tô nhà Hậu-Lương. Trái lại, cũng có nhà cho rằng tờ « *Gazette de Pékin* » ra đời vào năm 1351, đời vua Thuận-Đế nhà Nguyên. Theo ý chúng tôi thì hồi này chỉ là hồi mà cách truyền tin ở Trung-Hoa được tổ-chức lại mà thôi. Khi nhà Nguyên chủ ý đến việc đó, thì vẫn có tờ *Kinh-Báo* rồi, song từ này xuất-bản không đúng ngày đúng hạn, và hình như lúc này xuất-bản hàng tuần. Vua nhà Nguyên chỉ lập thêm một tờ báo khác để đăng nguyên-văn các chế-chiếu của nhà vua, một khi ban-hành. Tờ *Kinh-Báo* cũng có đăng những tin ấy nhưng đăng vắn-lắt. Tờ báo mới ấy có lẽ đặt tên là *Cáo-Báo*, hoặc *Kinh-Thảo* như trước kia song chúng ta không được biết rõ.

Chỉ biết rằng ban sơ, tờ công-báo Trung-Hoa chỉ đăng toàn những việc của nhà vua; sau này mới đăng quan thi-triệu, rồi đăng cả danh-sách các quan nội-thị, các tấu-chương của các quan Tỉnh-Thượng-Thự, những sắc-đạo bổ-đụng, khiển-trách, cách chức quan-lại cùng những chiếu-chỉ vinh-phong hay chuy-diệt...

Tờ *Kinh-Báo* (*Gazette de Pékin*) xuất-bản hàng ngày vào khoảng năm 1800. Tới đầu thế-kỷ 19, nó vẫn còn là tờ báo duy-nhất ở Trung-Hoa.

Báo ấy bị nhiều lần đình-bản tạm: năm 1907, do lệnh Thái Hậu Từ-Hi, vì tờ báo ấy đã dám tiết-lộ những việc cơ mật trong Triều-đình; năm 1912, khi nước Trung-Hoa đổi thành Dân-quốc Cộng-Hòa, *Kinh-Báo* đổi tên làm *Chánh-Trị Công-Báo* rồi *Kinh-phủ Gông-Báo*; năm 1917, bị cáo là phản-đối Chánh-Phủ, *Kinh-Báo* bị Tổng-thống Viên-thế-Khải ra lệnh đình-bản; mãi đến năm 1922, tờ « *Gazette de Pékin* » mới tái-bản, và sống đến cuối năm 1934, thì đình-bản hẳn.

Nhiều văn-gia nói rằng có một tập *Kinh-Báo* đủ từ số một tới số cuối cùng lưu-trữ trong cung-điện Bắc-Kinh. Mấy nhà du-lịch, mấy nhà bác-học lại nói đã được xem tận mắt, giờ tận tay tập báo đó. Nhưng hình như còn có nhiều điều chưa được dịch-xác về niên-hiệu thành-lập tờ báo, và cả về những sự cải-cách và cách trình-bày nữa. Vì người ta không có những tài-liệu đích-xác về tờ báo ấy trong những năm đầu tiên.

Văn-hào Voltaire viết rằng: « *tờ báo ấy in trên giấy lụa.* »

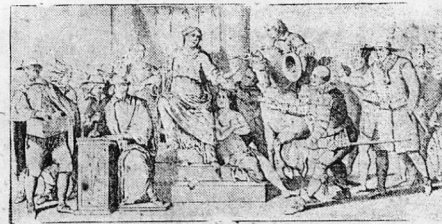
Trong một bài khảo-cứu đăng trong tạp-chí

« *Toutle l'édition* » ra ngày 1er Septembre 1934, người ta thấy nói: *ban sơ báo ấy in vào nhiều mảnh lụa vàng, khâu liền với nhau thành những tờ như tờ giấy.*

Cũng trong tạp-chí ấy, số ra ngày 16 Février 1939 người ta thấy viết rằng: *trong nhiều thế-kỷ liên-liếp, báo ấy in trên giấy vàng.*

Trong cuốn « *Histoire illustrée de la presse arabe* » (Lịch-sử báo-chí Ả-rập có kèm tranh ảnh) tác-giả là M Philippe de Terraz nói về sự trình-bày của tờ *Kinh-Báo* Trung-Hoa như thế này: « *Tờ báo ấy xuất-bản mỗi ngày ba lần. Ban ra buổi sáng in giấy vàng dành riêng về việc truyền-mật; bản ra buổi trưa in giấy trắng đăng toàn những công-văn và tin-lức lật-phật; bản ra buổi chiều in giấy hồng đăng thời-sự và các bài luận-thuyết v. v...* »

Mỗi nhà nói một khác, không nhà nào cung-ra được những bằng chứng xác-thực,



Một bức họa biểu-lượng báo « *Gazette* » của ông Renaudot

nếu người ta không biết tin nhà nào. Và người ta cũng không dám quả-quyết nói như văn-hào Voltaire rằng tờ báo ấy là tờ báo in ngày từ khi mới ra đời. Một điều chắc-chắn là tờ báo ấy in trên giấy vàng. Vì màu vàng ở Trung-Hoa là màu của nhà vua. Báo ấy in trên giấy vàng, vì nó là một tờ báo công, một cơ-quan ngon-luận chính-thức của nhà vua. Nhưng, dù sao, tờ *Kinh-Báo* Trung-Hoa cũng là tờ báo ấn hành thứ nhất trong hoàn-cầu. Chưa lược được tang-chương gì trái ngược với điều đó, chúng ta hãy cứ tin rằng nó là thủy-tổ củi báo-chí ấn-hành ngày nay.

VII. — Những tờ báo không phải là tờ báo

Trên kia, chúng ta đã nói ngày xưa người ta khó phân biệt việc làm báo và viết sử.

Ở thế-kỷ 20 này, sự phân-biệt đó rất dễ-dàng.

Người làm báo là người lược-lật và truyền các tin-tức ngay khi các việc xảy ra, và nếu cần, thì bình-luận thêm vào. Nhà làm báo là người làm việc về thời-sự. Còn sử-gia thì cần phải lui lại thời xưa để làm việc, vì chỉ chuyên về những việc cổ-xưa. Sử-gia không làm báo, vì không truyền ra tin gì; điều gì sử-gia chép lại đều đã đăng lên báo ngay khi xảy ra rồi. Song việc làm của sử-gia bổ-túc cho việc làm của nhà báo. Sử gia lược-lật các thời-sự, loại-bỏ những lời ngoa-ngôn, những sự lầm-lẫn do chủ-kiến hoặc do sự hấp-tấp vội-vàng của nhà làm báo, để tìm lấy sự thực. Nhà làm báo không có thì-giờ làm, thì sử-gia đứng ra làm cho các việc xảy ra có liên-lạc với nhau, cho hay việc này là nguyên-nhân việc nọ, là kết-quả việc kia, và chiết-trung lấy ra cái luận-lý của lịch-sử.

Song, thuở xưa, đường giao-thông còn bất-tiện, việc thông-tin còn chậm - chạp, viết bài tường-thuyết một việc xảy ra mấy tuần-lẽ trước hay mấy tháng trước, cũng là làm báo, miễn là chỉ tường-thuyết những việc xảy ra mà thiên-hạ chưa biết.

Như vậy, ta phải liệt tất cả những tập biên - niên cổ, tất cả những tập chuyện cổ, vào loại báo viết tay. Và ta nên nhận rằng những nhà biên-niên thời cổ gần như báo hơn là sử-gia. Họ chỉ thuật lại những việc họ được mục-kích không thiếu-đặt thêm bớt hay bình-luận gì như các sử-gia.

Ông Diabiet tác-giả cuốn « *Lịch-sử báo-chi* » gọi họ là những « *nhà báo không có báo.* »

Tác-phẩm của họ không phải là nhật-báo, như tờ báo ngày nay, bằng ngay bản cho công-chúng đọc, song tính-cách những tác-phẩm ấy là tính-cách những tờ báo thực-hiện ngày nay. Họ ghi chép từ việc bằng hội tằm đến việc tây-dinh, nói đến trời mưa trời nắng, kể những chuyện vui, chuyện lạ, chép những tin đồn-đại, những chuyện mỉa-mà... chẳng khác gì những tờ báo ngày nay.

Và chẳng, người ta thấy ngay cái tinh-cách báo-chí đó trên nhan-đề một số tác-phẩm ấy, chẳng hạn như những tập « *Le Journal d'un Bourgeois de Paris* (1490 - 1449), *Journal de François de Lorraine* (1576), *Journal de Pierre*

L'Estelle (1800) là những tập nhật-ký chép đủ việc vật xảy ra ở Paris, nhiều việc rất tò-mò, kỳ-lạ.

Cũng như tại Pháp, tại Đức, tại Hung, tại Áo, tại Thụy-Sĩ, tại Anh, tại Bồ, tại Tây-ban-nha, tại Bohème, tại Nga, Á-rập, v. v. . . cũng đều có những tập biên-niên viết tay hoặc chép một trận chiến-tranh, ghi chuyện của một dòng-vua, hoặc chép tiểu-sử một vị anh-hùng, một ông giáo-chủ, hoặc chép hết thảy mọi việc xảy ra trong một thời-đại. Nội-dung các tập ấy tuy có khác nhau, song tính-cách chung vẫn là tính-cách báo-chí.

Ngoài những nhà văn biên-niên và những tập biên-niên người ta phải kể những nhà du-lịch với những tập du-ký.

Những nhà du-lịch xưa đều là những « nhà báo không có báo », vì những tập « du-ký » của họ xét kỹ chỉ là những thiên phóng-sự, theo nghĩa những thiên phóng-sự đăng trên báo-chỉ ngày nay.

Ngày nay, các báo Âu-Mỹ đều hoan-ngheñh những thiên du-ký của Henri Béraud, Edouard Helsey, And ée Violis, Maurice Dekobra, Albert Londres v. v. . . Như vậy giá Marco Polo, nhà du-lịch ở thế-kỷ 13, với tập « *Livre de Marco Polo* » là tập sách mà nhà du-lịch khi hấp-bối nói rằng chỉ mới ghi được một phần rứa những điều tai nghe mắt thấy của mình; giá thấy-thủ Baotista, là bạn đồng-chu với Magellan, là người chu-du thứ nhất hoàn-cầu với tập du-ký « *Roteiro da Viagem de Fernam de Magalhes* », giá Pigafetta, nhà du-lịch đưa đoàn thám-hiểm trở về châu Âu, sau khi Magellan tử trận với tập du-ký, giá tất cả những nhà du-lịch tiên-phong đó đều là người đương-thời, thì tất các báo-chỉ sẽ tranh nhau đăng những thiên du-ký chân-dòng dư-luận của họ lên trang đầu, và sẵn lòng gác những thiên phóng-sự có giá-trị nhất hiện thời.

Năm 1901. M. Gas'ou Stiegler ở báo « *Matin* », năm 1911 M. Jagerschmitt ở báo « *Excelsior* » và năm 1928, hai người quán ở Bắc-Âu là Essen và Jorgen Bart đi du-lịch vòng quanh thế-giới để khi về đăng dần tập du-ký lên báo-chương. Người ta đều gọi họ là những nhà báo.

Những nhà du-lịch thời xưa như Marco Polo, Baotista, Pigafetta khi viết du-ký, cũng đã làm báo như họ vậy. Duy có một điều khác là họ là những « nhà báo không có báo ».

(Ký sau sẽ tiếp)
VĂN-HOÈ

Muốn chóng nói giỏi và dùng
tiếng Nhật, nên dùng quyển

MANUEL PRATIQUE DE CONVERSATION FRANÇAIS - JAPONAIS

của TRƯỞNG ANH TỰ và SHIRO YOMITA
Tựa của ông T. MASUDA chánh hội-trưởng
Hội những người Nhật và ông SHIMAMOTO
ở Phát-bộ quân sự Nhật.

Giá 1\$50. Cước thêm 0\$22

Thư và mandat gửi cho :

Imprimerie BAC-HA

55 - Rue de la Citadelle - Hanoi

CÁC BÀ SANG TRỌNG KHEN

Phấn Murat

THƠM NHẹ NHUYỄN DỄ DỜI

Lâu phai, đứng ngang hàng các
hệ phấn danh tiếng ngoại quốc
Có thứ hương, trắng và da
người. Bán khắp nơi. Hộp 1\$20

MUA SỈ DO :

Etablissements VẠN - HÓA
số 8 phố Hàng Ngang, Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN :

1.) LAO TỬ (triết - học dòng phương)
0p.80 của Ngô-tất Tổ và Nguyễn đức-Tĩnh

2.) MUỐN KHỎE của Đào - văn
Khang (p50), sách giấy cách tập thể thao có
ngọt 100 hình vẽ.

3.) VIỆT NAM-VĂN HỌC I 0p.80 (Văn học
đời i ý) của Ngô-tất-Tổ

4.) VIỆT-NAM ĐƯỢC HỌC I 0.80

5.) VIỆT-NAM ĐƯỢC HỌC II 0.80
c. a Phô-đức-Thành

NHA IN MAI-LINH XUẤT-BẢN

HOA-KY KINH - ĐÔ CỦA BÁO - CHI

HOÀN CẦU

Từ 10 giờ sáng đến 6 giờ
chiều, Hoa-kỳ phát hành tới
1500 thứ báo và báo nào cũng
xuất bản ít ra là 5, 6 lần
trong một ngày

Máy in của tờ báo chạy nhất
Đông - dương phải chạy suốt
ngày đêm luôn trong một năm
mới in xong một số báo Mỹ

NGUYỄN
ĐOÀN
VƯỢNG

Thật thế, gọi Hoa-kỳ là kinh đô của báo
chỉ hoàn cầu, cũng không phải là ngoa ! Từ
10 giờ sáng đến 6 giờ chiều Hoa-kỳ phát hành
tới 1500 thứ báo mà thứ nào cũng xuất bản tới
5, 6 lần (édition) trong một ngày. Đó là
không kể những số « đặc biệt » có những
nhân báo ghi in rất đồ sộ, xuất bản để như
bổ cứu, mỗi khi trong nước hoặc trong thế
giới xảy ra bất cứ một việc gì hơi có Minh
cách quan trọng.

Tiền bán báo mỗi năm thu vào có tới
260.000.000 Mỹ kim tức là một ngàn ba trăm
triệu ba - Đông-dương (1.300.000.000 p.00) và
tiền quảng cáo được tới 500.000.000 mỹ kim
tức 2.500.000.000 p.00.

Kỹ nghệ làm báo ở Hoa-kỳ (ở đây mới thật
là một kỹ nghệ !) lĩnh ra có tới trên 10 vạn
người giúp việc mà vẫn chưa đủ.

Các bạn đọc những số trên đây chắc
đã rõ nghề làm báo ở nước người tiêu thụ là
chuyện nào.

Trong tất cả các ngành kỹ nghệ hiện thời
ở Hoa-kỳ có lẽ không có một nền kỹ nghệ
khác nào chiếm được một địa vị quan trọng,
có một thế lực mạnh liệt và một ảnh hưởng
lớn lao trong đời sống của dân Mỹ, bằng
nghề làm báo !

Những « ông vua báo »

Trước đây 25 năm, vận mệnh báo chí Hoa-
kỳ nằm ở trong tay mấy người thì họ tạo ra
mà làm mưa làm gió.

Nhưng ít lâu nay, báo-chỉ Hoa-kỳ đã thay
đổi nhiều, tuy nhiên những tính cách đặc-
biệt Ho-kỳ của các tờ báo đó, vẫn còn
giữ được nguyên vẹn.

Báo chí Hoa-kỳ ngày nay không còn là vật
sở-hữu của một vài cá-nhân nữa. Thời oanh
liệt của những « ông vua báo » nay hầu như
gần tàn. Trong cái xã-hội báo-chỉ, người ta
không còn thấy có những nhân vật quan
trọng như ông Gordon Bennett nguyên chủ
nhiệm tờ New York Herald hay ông Pulitzer
chủ tờ World.

Cái thế-hệ những ông vua báo oanh liệt đó
bây giờ chỉ còn sót lại có một William-Ran-
dolph Hearst. Ông này từ thời thiên thời đã
lập ra được một « Đế-quốc báo-chỉ ». Ông đã
dùng công tổ chức mở mang để cũng có địa
vị « đế-quốc » đó, nhưng cũng không được
lâu bền. Trong 10 năm nay, ông đành phải bỏ
cái mộng bành trướng mở rộng phạm vi và
thế lực « đế-quốc » này và ông đã bắt buộc
p ai đồng của tờ New York American là một
tờ báo hàng ngày lớn xuất bản buổi sáng.

Tuy vậy hiện giờ ông vẫn còn là chủ nhân
23 tờ báo hàng ngày lớn khác rải rác khắp
các đô thị lớn ở châu Mỹ, một hãng thông-tin,
4 tờ tuần báo và 8 đài vô-tuyến-điện nữa.

Ông Hearst năm nay đã 77 tuổi. Từ 4 năm
nay nghĩa là từ ngày ông Arthur Brisbane một
nhà làm báo đại tài ở Hoa-kỳ chết đi, ông mất
người giúp việc đắc lực nhất, ông phải lập
ràng một hội đồng quản trị để chỉ huy, điều

hiền cái đế-Quốc báo-chỉ đó mà ông đã giữ được quyền bá chủ gần nửa thế kỷ nay.

Gần đây có ông Munsey theo khuôn mẫu của Hearst cũng lập ra một đế-Quốc báo-chỉ khác, để cạnh tranh với ông, nhưng chẳng được bao lâu ông Munsey chết, cái đế-Quốc báo-chỉ của ông cũng đổ sập theo.

Ngoài ra, hiện giờ Hoa-kỳ chỉ còn có công ty Scripps-Howard là một công-ty báo-chỉ chuyên môn đăng những bài xã thuyết, những tin tức do những nguồn tin đặc biệt không có báo nào có, và một vài tờ báo khác hoặc là của riêng của một người như tờ báo có New York Tribune hay tờ Washington Post của ông Eugene Meyer vừa mua lại; hoặc thuộc một gia đình làm báo như tờ Chicago Tribune hay tờ Baltimore Sun. Còn thì phần nhiều là những tờ báo do một vài bọn người bỏ vốn chung nhau.

Những báo này, báo nào cũng có một thể-tài khác nhau.

Mỗi báo đều có một tôn chỉ riêng và làm việc theo một chương-trình nhất định không báo nào giống báo nào, tuy nhiên cái công việc cốt yếu của những tờ báo đó vẫn là việc thông tin.

Phải, báo nào cũng thông tin chứ nhất đến việc lấy tin, tất cả các thủ tục cũng cách trình bày những tin đó làm cho độc giả phải ham thích.

Những hãng thông tin lớn ở Mỹ

Nói đến các hãng thông tin ở đây, trước tiên ta phải kể đến những hãng lớn này: Associated Press, United Press do ông Scripps lập ra và hãng International News service của ông Hearst là những hãng chỉ chuyên việc thông tin cho một vài tờ báo riêng.

Những tờ báo lớn khác đều có ở Nữ-ước và Hoa-thịnh-đôn những thông-tin - viên hoặc những phòng thông tin riêng, có nhiều người giúp việc, luôn luôn trực tiếp giao thiệp với tòa báo của họ ở các đô thị xa bằng điện-tín hay điện-thoại.

Công việc của những thông tin - viên này rất nặng nhọc, vất vả. Họ phải tự sức xoay xỏa, giao thiệp, tìm cách để lượm lấy tin. Nhưng từ khi có chiến tranh đến giờ công việc làm của họ đã được dễ dàng hơn nhiều. Vì chính phủ biết rằng báo-chỉ là một cái lợi-khí trong việc thông tin và có động, có thể làm cho chính phủ được gần gũi với dân chúng hơn và để cho quốc dân cũng có thể

luôn luôn trực tiếp hiểu rõ việc làm của chính phủ. Chính-phủ đã lập ra những hội-nghe báo-giới. Hàng tuần đại biểu các báo được mời đến hội họp ngay tại Bạch-cung để nghe Tổng thống hoặc phát biểu ý kiến chính trị về thời-cực, hoặc báo tin mỗi khi có việc gì trọng đại xảy ra ở trong nước hay trên hoàn cầu.

Ngoài những cuộc hội nghị ở Bạch-cung ra, tại các đô, các cơ-quan chính-trị, hành-chính khác, dân đầu cũng có những hội nghị tương tự như thế; nhờ vậy các thông tin viên chỉ cần đi dự hết các cuộc hội nghị đó, là có thể có ngay một mớ tin tức rất phong phú để đăng báo.

Tuy vậy, không mấy tờ báo đã có đủ người đi dự hết các cuộc hội nghị đó để lượm hết các tin đó. Bởi vì ở Nữ-ước, Hoa-thịnh-đôn và các đô-thị lớn khác hằng ngày có biết bao nhiêu là cuộc hội nghị như thế, không thể nào đi dự cho xuể được. Vì thế nên họ phải nhờ đến những hãng thông tin riêng kể trên đây, là những hãng chuyên môn lấy những tin đó bán lại cho các báo.

Các báo sau khi nhận được tin của những hãng này, sửa chữa lại, hoặc viết lại cho văn hoa hơn, rồi mới đăng tải.

Như vậy ta nhận thấy phần nhiều những tin tức đăng ở các báo đều do một nguồn mà ra, thành thử tin tức của báo nào cũng giống báo nào, nên gặp được khi nào có việc gì quan trọng xảy ra mà họ muốn cạnh tranh với các đồng nghiệp, thì họ đua nhau ra số đặc biệt, nêu lên những tiêu-đề thật kỳ lạ, ngộ nghĩnh in rất lớn lên những báo để gọi lòng hiếu-kỳ của độc giả.

Dân Mỹ là dân hiếu động, ham đọc báo nhưng vì bận rộn quá, ít khi có đủ thì giờ đọc hết một tờ báo, thường thường họ mua một tờ báo là để khi đợi ô-tô, tàu điện, hoặc lúc ngồi uống tách cà phê có thì giờ liếc mắt đọc qua một lượt những tiêu-đề các bài về trong tờ báo rồi vứt đi ngay, vì thế những số báo đặc biệt ở Mỹ họ cũng coi thường lắm và không có một ảnh-hưởng gì lớn lao đối với dư luận.

Những bài báo dành riêng cho các nghiệp-đoàn báo-chỉ

Tuy Hoa-kỳ là một nước mà đường giao thông rất mở mang có thể đứng vào bậc nhất thế giới, dân Mỹ đi tàu bay, đi ô-tô cũng như ở xứ này, hàng ngày chúng ta đi xe tay xe đạp, thế mà phạm vi lưu hành của tờ báo Hoa-

THÔNG CHẾ PÉTAIN ĐÃ NÓI:

« Nhà-nước mong rằng toàn dân đều có lòng hy-sinh như nhau, và cốt sao cho ai nấy cũng đều hưởng những sự may mắn ».

kỳ vẫn không được mở rộng. Một tờ báo lớn nhất ở Hoa kỳ bao giờ cũng vẫn là một tờ báo địa-phương. Báo ở tỉnh nào thì chỉ quanh quẩn bán được ở trong địa hạt tỉnh ấy, ít khi một tờ báo ở tỉnh này mà có được giá trị khác vì người Mỹ là một dân tộc ưa thích sự nhanh chóng, và việc thông tin trong nước lại được tổ chức một cách rất hoàn bị, có thể trong một giờ mà tất cả các báo ở các tỉnh đều nhận được cùng một lần những tin quan trọng như những vụ ám sát, tai nạn ghê gớm vừa xảy ra ở Nữ-ước hay Hoa-thịnh-đôn v. v... Đó là những nguyên nhân làm cho những tờ báo lớn nhất ở Hoa-kỳ không thể lưu hành rộng được.

Trái lại có nhiều bài của một vài tờ lại có thể lưu hành rất rộng, được nhiều báo ở các tỉnh xa trích đăng.

Đó là những bài dành riêng cho những tờ báo có chân trong một nghiệp-đoàn. Thí dụ như hai ông Walter Lippmann và Dorothy Thompson đăng ngày chỉ viết bài cho tờ New York Herald Tribune, thế mà các bài bình luận về thời cuộc của hai ông đều được điện đi để đăng lên các báo cùng một nghiệp-đoàn.

Vài năm nay, những bài bình luận thời cuộc như hai ông W. Lippmann và A. Thompson tăng lên rất nhiều, nên trong nhiều trường-hợp, ta gặp thấy những sự mâu-thuân rất buồn cười. Có những bài xã-thuyết 'rải bần với tôn-chỉ của các tờ báo có chân trong nghiệp-đoàn. Cũng trong một số báo có khi độc-giả thấy ở trang này có bài của ông Heywood Brown tán dương chương-trình cải cách (New Deal) của Tổng-thống Roosevelt, trang khác lại có bài của ông Mark Sullivan là một tay kỳ-cự trong làng báo Hoa-kỳ, cực lực mặt sát chính-sách của chính-phủ, hoặc một bài khác nữa của đại-tướng Hugh Johnson, nguyên chủ-nhiệm ở N.R.A. cực-lực công kích chính-phủ đương thời là một chính-phủ mà ba năm trước đây ông đã hết sức hô-bào ủng-hoàng. Thật là mỉa mai!

Ở Hoa-kỳ, những bài báo của bà Tổng-thống Roosevelt được dân chúng hoan-nghe-hưởng

hiệt-liệt. Hàng ngày bà viết bài cho báo First Lady of the land. Những bài của bà viết bằng một giọng văn rất vui và ngộ-nghĩnh phần nhiều chỉ nói về những chuyện hàng ngày xảy ra trong Bạch-cung, chẳng hạn như những cuộc tiếp đón những vị khách, những cuộc dạ-yến, du-lãm v. v., đều do hãng Scripps Howard điện đi đăng lên những tờ báo đã đặt mua trước.

Tiền nhuận-bút về những bài báo đó, hàng tháng bà Roosevelt thu về không phải là ít, nhưng bà đều cống vào các công cuộc từ thiện cả.

Ở Hoa-kỳ việc dùng máy vô-tuyến-điện truyền thanh ngày nay rất thông dụng, không có một gia-đình nào là không có. Vì thế nên đã có nhiều nhà báo lớn lợi-dụng chỗ đó để có động cho báo mình. Họ tổ-chức một ban thông-tin bằng vô-tuyến-điện truyền thanh mỗi ngày phát-ngôn ba bốn lần hoặc tương-thuật lại những tin đáng trọng số báo đã xuất-bản, hoặc báo cho độc-giả biết những tin quan-trọng vừa xảy ra chưa kịp đăng báo, và không quên nhắc-độc-giả nên mua báo nhiều rõ hơn, nên đón đọc bài tường-thuật ở số báo sau.

Những cuộc phát-thanh của các báo, giờ nào cũng có, nhiều quá đến nỗi có người buổi sáng vì mất bản không kịp đọc báo, chiều về muốn biết tin tức trong nước, lúc quay máy vô-tuyến-điện phải phân-vấn không biết nên nghe tin báo nào hơn.

Sau rồi, việc truyền ảnh bằng điện ở đây cũng tiến-bộ một cách lạ-lùng.

Có riêng hẳn một ga-ô-tô dành riêng cho những phóng-viên nhiếp-ảnh: một việc quan trọng vừa xảy ra, chỉ trong một giây đồng-hét các nhà nhiếp ảnh đã có thể cỡi máy đi nơi để xảy ra tai nạn để chụp ảnh. Những ảnh đó sẽ truyền bằng điện cùng một lúc đi khắp mọi nơi trong nước. Một vụ án mạng hoặc một tai nạn ghê gớm vừa xảy ra ở Nữ-ước, độc-giả ở Hoa-thịnh-đôn hay ở Cựu-kim-sơn đều sẽ chỉ trong một lúc được xem ảnh đăng trong các báo ở tỉnh mình.

Dân Mỹ có lẽ thích xem tranh ảnh đăng trên báo với vài giọng chữ thuật lại tin đó ở dưới, và nghe các báo bình phẩm trong máy vô-tuyến-điện truyền thanh, hơn là đọc những bài tường-thuật dài đằng-dặc.

Những tờ báo dày tới 168 trang

Những số báo xuất bản ngày chủ-nhật ở Mỹ thường thường dày tới 40, 50 trang. Không

nội đến làm gì các ông dân Mỹ trẻ trung hiếu động, bần rộn, báo hàng ngày có tám hay mười trang cũng gì khi đọc hết, đến ngay những ông phân gia Mỹ đã về hưu, rảnh việc cả ngày chỉ có việc ngồi «cà-phê» xem báo cũng chưa chắc đã có đủ thời giờ đọc hết một số như thế. Chữ được nói đến số báo dày 40, 50 trang. Ấy thế mà vừa đây, tờ báo Sunday New York Times đã phát hành một số dày tới 168 trang. Thật là một tờ báo vĩ-lại nhất nước Mỹ, mà có lẽ nhất cả hoàn-cầu. Trong số 168 trang báo đó có 20 trang chuyên nói về những sách chuyển mới xuất bản và những bài phê-bình các sách đó, 20 trang tranh ảnh có lẫn những bài xã-thuyết, 34 trang tin-tức, tám trang thể-thao, mười trang về kinh-tế và mười trang tổng-thập các tin tức đã đăng trong các báo tuần lễ vừa qua.

Phần nhiều họ mua những số báo này vì họ thích lật đọc qua những tin-đề các bài đăng ở trang nhất, chỉ trừ ra có một số rất ít chịu khó giờ sang những trang sau để tìm những bài của các tác gia mà họ yêu thích xưa nay. Xem như thế, thì đủ biết một tờ báo dày đến thế, chữ dày đến 1500 trang đối với dân Mỹ cũng chưa chắc đã có một ảnh hưởng lớn lao như người ta tưởng tượng.

Ta cứ xem như việc có đồng bào Tờ-gi-hoàng ở Mỹ năm ngoái thì rõ Hồ-đô ông Roosevelt đã bị một phần đông báo-chi Mỹ công-kích, trong đó có cả những báo thuộc về phái dân-chủ là phái của ông, chỉ trừ có một thiểu số hình-vục ông thôi. Ấy thế mà đến ngày mở phiên ông vẫn được tái cử. Như vậy ta nhận thấy rõ rằng đối với người Mỹ là dân một

nước hầu như đã bị-cơ-khi hóa, muốn làm «chúng được gần» họ dễ gây lấy một mối dư luận, thật là một việc vạn nan.

Các ông chủ-báo Hoa-kỳ sở dĩ cố công làm những số báo vĩ-lại đó, không ngoài cái ý-định cảm-dỗ độc-giả định làm cho độc-giả mê thích tờ báo, để bằng gây nên dư-luận, là cái sức mạnh của tờ báo. Nhưng các ông đã bị thất-vọng!

Các ông đã hoàn-toàn hi-sinh từ vật-chất đến tinh-thần cho độc-giả. Nhưng cái-oanh thay! Trong một số báo công phu như thế, các ông đã vi-độc-giả tiêu phí bao nhiêu tiền tại, tâm trí, mà họ chẳng thêm đẽ ý tới, mỗi người đọc nhiều lắm là mười lăm dòng, ít người đọc hết một trang.

Những đặc-diêm của tờ báo

Hoa-kỳ

Phần nhiều báo Hoa-kỳ sống về quảng-cáo chứ không sống về độc-giả. Một tờ báo chạy nhà, tiền bán báo thu về bằng chừng bằng chỉ bù được một phần rất nhỏ mọn số tiền chi phí liên-quang-cáo mới thật là nguồn-loi cốt yếu của tờ báo, vì thế, ga đăng quảng-cáo ở trong những tờ báo lớn đất một cách ghê gớm. Một tờ báo muốn sống phải có nhiều quảng-cáo. Và muốn có nhiều quảng-cáo, thì phải làm cho báo chạy, và xếp đặt quảng-cáo sao cho hấp dẫn, thật mỹ-thuật, để độc-giả khi đọc bài bất buộc phải liếc mắt đến, ng ta là làm cho quảng-cáo trên báo mình có hiệu-quả đối với khách hàng.

Vì thế ta thấy những quảng-cáo đăng ở trong tờ báo Mỹ cái nào cũng được đặt vào những chỗ tốt trong những trang quan-trọng, có sen lẫn những bài báo có giá-trị.

Những tờ báo xuất-bản buổi chiều có những đồ-thị lớn Hoa-kỳ đều làm theo một thể-thai riêng khác hẳn với các báo xuất bản buổi sáng: những bài vở viết ngắn hơn và tin tức cũng vẫn tốt hơn. Khó báo ra nhỏ hơn và có rất nhiều tranh ảnh. Những tin quan-trọng thì nêu lên làm tiêu-đề cả. Ta có thể báo tờ báo Hoa-kỳ chạy về những tiêu-đề lạ, ngộ nghĩnh và vẽ tranh ảnh hơn là về bài vở, vì phần đông độc-giả mua báo chỉ để xem tranh ảnh và liếc mắt đọc qua mấy dòng đầu để rồi vứt đi ngay.

Đó, tất cả tính-cách đặc-biệt Hoa-kỳ của những tờ báo Hoa-kỳ về độc-giả Hoa-kỳ: làm báo như máy, mua báo, đọc báo cũng như máy.

HOA-VĂN-ĐOÀN-VƯƠNG

THÙ' TÌM LONG-MẠCH CỦA TỜ' BÁO TA

II. — Học trò Không-từ ở trong làng báo

Khoảng mười lăm năm trở lại đây, nhiều bạn thanh-niên tân-học mới đứng ra làm báo, nhưng lúc bắt đầu bước sang thế-kỷ hiện tại ít lâu, công việc ấy chính nhà nho ra tay thảo-sáng và gánh vác hầu hết gánh nặng.

Ấy là một hiện-tượng rõ ràng ở hai xứ Trung Bắc mấy chục năm trước, không ai có thể cãi chối.

Kể cũng là hiện-tượng trái lại, vì tờ báo là sản-phẩm của đời mới, thế mà nhà nho, phái người cũ, lại là tay gây dựng và đứng lên phất cờ đánh trống tiến-diễn-dân xứ này buổi đầu; nhà tân-học lúc ấy chỉ đóng một vai tưởng phư.

Nếu từ giờ của chúng tôi không làm, thì ở Hanoi từ 1900 đến 1909 hay 10, có hai tờ báo quan-hệ ra đời, là *Đảng-cổ-tung báo* (trước là *Đại-nam Đồng-văn nhật báo*) và *Đại-việt tân-báo* 大越新報, hai tên đầu số khai sinh của báo-giới Bắc-hà.

Cả hai cùng một thể tài: nửa hán-văn, nửa quốc-ngữ. Tờ trên, ông Kiều-oánh Mậu, đốc-học tri-sĩ, biên-tập phần chữ hán; về quốc-ngữ, thường có những bài ký tên Tân-nam-từ, tức là biệt-hiệu của ông Nguyễn-văn-Vĩnh hồi ấy. Tờ dưới, do ông E. Babut sáng lập, chủ bút là ông hoàng-giáp Đào-nguyên-Phổ, một người trước nhất giới thiệu cho làng nho ta biết những tư-tưởng tân-thời và những tân-thư bên Tàu phiên-dịch.

Sách mới đối với nhà nho, nhà nho đối với tờ báo ta buổi đầu có chỗ dính dấp tương quan, có lẽ các bạn viết báo ngày nay không hề nghĩ đến.

Trước cái thời kỳ vừa mới nói trên, có một số người tin tưởng rằng muốn cầm giữ nhà nho khỏi đa-sự, không gì hơn cứ để họ mài miệt trong vòng tư-chương khoa-cử, đừng có động chạm, sửa đổi. Hễ họ mài om

áp kinh truyền thơ phú, mê mộng ông cống ông nghè, tức thì trong trí não không còn dư khoảng đất nào cho tư-tưởng mới có thể sinh sôi nảy nở; mà hề không nhiệm tư tưởng mới, tức thì mặt mũi với những chuyện phứ cường duy tân, chẳng còn biết giới đất ở đâu mà hồng bản nói, mong moi.

Kể thì y từ cao xa lẫn đấy, nhưng người ta không ngờ rằng Hán-tự cũng có thể làm con thuyền chở môn-đồ họ không đi đến địa-giới tân-tư-tưởng của Thái-tây, là vì có những sách mới do một bọn sĩ-phu Trung-quốc ra công phiên dịch xuất bản dạo ấy.

Về hán-bán thế-kỷ 19, Trung-quốc gặp nhiều chuyện bất như ý, có bọn học-giả đầu óc mới nổi lên, như Nghiêm-Phục, Khang-hữ-Vi, Lương-khải-Siêu, Đàm-tự-Đông v.v... một hai yên-cầu văn-động nhà Mãn-Thanh mạnh bạo biến-pháp, bỏ thi cử, đôn rước học-thuật tư tưởng Thái-tây. Họ đua nhau mở báo dịch sách; phạm những tác-phẩm có tiếng của Âu-châu, bất cứ về địa-dư, lịch-sử, chính trị, xã-hội, họ đều dịch hết. Tân-thư lần hồi ra đời, không biết là mấy nghìn mấy vạn chủng loại mà nói.

Hồi 1902, Nghiêm-Phục, một tay sốt sắng nhất trong việc giới thiệu học-thuật tây-phương ở nước Tàu, viết tựa một quyển tân-thư minh dịch, nói thống thiết đến thế này: «Nước Tàu chúng ta ngày nay phải lo cần kíp nhất, chẳng phải là sự ngu, sự nghèo, sự yếu đuối ư? Vậy thì nói tắt một câu: phạm là cách gì chữa khỏi cái ngu ấy, cái nghèo ấy, cái yếu ấy, ta đều nên giốc lòng hết sức mà cầu lấy cho được... Những điều gì khiến cho ta ngu, ta nghèo, ta yếu, dù là của ông bà hay vua chúa để lại, ta cũng đá hất đi, trái lại, một điều gì lợi ích, dù là của di-dịch hay chi chi đi nữa, ta cũng nên thờ làm thầy và bắt chước lấy ».

Kỳ sau các bạn sẽ đọc:

ý-nghĩa một cuộc thi hoa

của một nhà trồng hoa ở đây

FLORA

BÁCH HOA HỘI YÊN

Trong số ấy RUI HIỀN sẽ trình báo đọc một lời chuyên mai:

NỘI QAN CỦA BÁC ĐỖ GÂN

hay và ngộ nghĩnh

Tôi cốt dẫn cái ấy, để chỉ tỏ phong-trào tân-thư và tân-tư-tưởng ở Tàu bốn mươi năm trước, bỗng đột đến thế nào.

Thuở ấy, nhiều nhà nho xứ ta tìm tòi đón rước tân-thư, xem quý hơn là vở được của bâu. Trước nhất là ông Đào-nguyên Phở. Mấy hiệu sách ở phố hàng Ngang có đem những bộ sách mới nào sang, ông đều mua hết; lại gửi sang Thượng-hải, Hương-cảng mua và giới thiệu vô số bạn hữu nhà nho cũng thích đọc sách mới.

Thành ra nhà nho, tuy không đọc được chữ Pháp, chữ Anh, nhất-đán cũng biết rõ

rất có vang bóng ở đương-thời.

Không phải các cụ chỉ cõ-xúy bằng bút bằng miệng mà thôi, lại đem thân ra thực-hành nữa. Nhiều cụ thì đồ rồi, xoay ra kỹ nghệ thương mại, hoặc mở trường tư, dạy học lối mới.

Hạng sĩ-phu có kiến thức trong xứ đều chăm chăm về bốn chữ «Hóa dân cường quốc». Hóa dân bằng học thuật mới; cường quốc bằng kinh-tế, công thương. Các cụ nghĩ xứ mình đã có một nước văn-minh phú cường bậc nhất, là nước Pháp làm thầy hướng-đạo, thì xây dựng cuộc duy tân

không phải việc khó, miễn là người ta thành ý nhiệt tâm; không xe m n h i ề u x ứ nguyên trước cũng hủ - bại mà sớm biết cái cách, đã trở nên phú cường kia kia.

Mở-tân-giới xoay nghề tân học.

Đón tân-trào dựng cuộc tân dân.

Tân thư, tân báo, tân văn,

Ch ả n đ i miệng nói xa gần đều dần.

Mấy câu ấy chúng tôi rút trong một bài

ca xuất-hiện hồi 1909, chính là tả việc nhà nho hoạt-động về mặt dư luận buổi đầu vậy.

Nhưng, sự thật, chẳng phải chỉ có nhất thời đó thôi. Về sau, số báo chỉ kể tiếp ra đời mỗi năm một nhiều, và phái tân học xông pha trường văn trận bút mỗi ngày một đông, nhưng không lúc nào nhà nho mất địa-vị quan-hệ, nhà nho không lúc nào không chiếm một chiến ngôi vai vế ở đình-trung làng báo.

Vì sao?

Chẳng nói thì ai cũng biết: cái tinh-thần cõ-hữu không thể nào bỗng chốc gạt bỏ ra ngoài, và lại chữ Hán dù sao cũng vẫn cần dùng; nó với tiếng mẹ-đẻ, với văn-chương ta có chỗ mật thiết quan hệ cũng như cõ-ngữ La-tinh với tiếng Pháp vậy.

Giới hạn giấy mực chỉ cho chúng tôi kể lẩy ít nhiều nhân vật trọng yếu.

Ông cụ Phan-kế-Bình đã dày công đóng góp vào cái đặc-sắc của *Đông-dương tạp chí* và để lại cho các bạn hầu tiền bao nhiêu bài dịch có văn giá trị, bao nhiêu khuôn mẫu quốc-văn không thể nào quên.

Hai ông Hoàng-tăng-Bi và Dương-bá-Trạc ở báo *Trung Bắc Tân Văn* luôn năm năm thay nhau chiếm cứ hai cột xã-thuyết cũng như ông tú Nguyễn-đỗ Mục lựa chọn những tiểu thuyết Tàu lý thú, dịch ra cho chúng ta xem, hết bộ nọ tiếp bộ kia.

Ở báo *Nam Phong* thì các ông Nguyễn-bá-Trạc, Đông-Châu, Sở-Cường, Nguyễn-dôn-Phục v. v. đã làm nổi thêm đặc sắc phương Đông, ở bên những bài giới thiệu văn-hóa Thái-tây rất có giá trị của ông Phạm-Thượng-Chi, một nhà tân học kiêm nho, mỗi bài quốc văn ông viết có chứa không biết cơ man nào chữ nho mà đếm.

Thực-nghiệp cũng như Khai-hóa, cơ quan của các nhà tư-bản tân thời dựng lên, cũng không thể đứng dưng ngồi bết rần rờ của mấy nhà nho mà người đứng đầu trong đó là Mai-dăng-Đệ.

Nhà thơ Tân-Đà, từ hai tạp chí *Hữu-Thanh*, *Annam* ngoài Bắc, đến hai nhật báo *Đông-Pháp* thời-báo và *Thần-Chung* trong Nam, «một tay va-lit, một tay ô» đến đâu cũng được hoan nghênh, biệt đãi.

Ông nghệ Ngô-đức-Kể một đồ chủ-bút *Hữu-thanh tạp chí*, nổi tiếng về những bài nghị-luận «chính học và tà-thuyết».

Làm báo luôn mấy chục năm nay, khi ở Saigon, khi ra Hanoi, ông Phan-Khoi luôn luôn làm về vang cho làng nho.

Ta nên biết Trung-chi có tờ báo đầu hết là *Tiến-dân* của ông nghệ Huỳnh-thúc-Kháng, một nhà nho chân chính, hơn mười năm nay, kinh doanh rất khéo, xuất bản rất đều, trong khi các nơi khác, thiếu gì tờ báo chủ-trương bởi tay tân-học, vốn liếng

có nhà tư-bản, thế mà sống lên chết xuống, nay ra mai ngấm, lập lờ như lửa ma-trôi!

Báo-giới trong Nam, phần lượng nho học ở trên đôn cân cũng già. Những tay tiên-bồi như mấy ông Nguyễn-liên-Phong, Nguyễn-chánh-Sắc, Nguyễn-tử-Thức, Lê-Sum v. v. đều là người có Hán-học và từng có một lúc trông vang sầm dậy trên đàn văn. Ngay bây giờ, trong ba bốn tờ báo hàng ngày, có lẽ nho-phong chiếm hơn phân nửa: ông Bùi-thế Mỹ, chủ tờ *Dân-bào*, vốn là một bạn trẻ tân cựu kiêm-ưu, và hai nhà nho Phan-Khoi và Lê-cương Phụng thường viết trong đó. Hai anh em ông Bút-trà và Hồng-tiên chủ trương tờ *Saigon* - ra đời mười năm nay - cũng đã bước trông bước ngoài vào làng nho và hình như đã từng có một hai phen lều chống.

Chúng tôi có thể kết-luận: tờ báo xứ ta từ khi xuất-thế đến giờ, môn-đồ họ không để có công lao để-đạo, vẫn giữ địa-vị cân dùng, không khi nào có thể thiếu được.

(còn nữa)
QUÂN-CHI



Nhân-viên tòa soạn của một tờ báo hàng ngày đầu tiên ở Trung-Bắc Tân-Văn Từ trái sang phải các ông: Phạm-Quỳnh, Phạm-huy-Lục, Nguyễn-văn-Luân, Nguyễn-văn-Vinh

dại-thể thiên hạ, lĩnh-hội những việc chính-trị lịch-sử nam châu. Tư-tưởng của những danh-nhân nước Pháp như Voltaire Montesquieu, J. J. Rousseau đối với nhà nho ta không còn phải là một chuyện bí-mật.

Trên mặt báo *Dại-việt*, Đào-tiên-sinh và nhiều bạn nhà nho đồng chí, thường đem học-thuật mới ra giải thích, giới thiệu; bỏ hào bỏ khoa-cử, mở trường học, kinh doanh các cuộc công nghệ bán buôn. Dư-luận ấy

Ba tác phẩm vừa in xong:

ĐÀN TRAI

Một thiên tình sử làm ly và thống thiết. Một cuốn sách xã hội và tư-đạo do các hát THANH - CHÚNG phác từ bằng tất cả những thực-trang, những cơ-lí, phức tạp trong tình trường. Sách in đẹp, dày 200 trang. Giá 07/70

Hai người đàn bà

của BẢNG PHI

Một cuốn phim phổ biến rõ rệt những cái mâu thuẫn của hai người đàn bà «mới và cũ» cùng sống trong một thể. Một tác phẩm rất hay và rất yêu quý của hai tiểu học người. Giá 07/60

Một linh hồn đau khổ

của BẢNG TÂM

Nó là những tiếng than oán của một con tim đã náu hay là một hình bóng bất diệt của tình yêu. Sách in rất mỹ thuật dày 200 trang. Giá 07/70 - (cước phí mua mỗi quyển thêm 01/5)

NHÀ XUẤT - BẢN VĂN - HỒNG

Directeur: ĐỖ VĂN HỒNG
80, Route de Sinh - Tà - HANOI

15

Cuộc đời chim nồi của một ông chủ - bút

hay là

NGHỀ LÀM BÁO Ở BA-LÊ

Cuối cùng chàng bằng lòng nhận: chàng không viết nữa. Từ nay giờ đi, chàng dự vào bộ tham-mưu của tờ báo. Chàng không bao giờ thấy lên mình kỹ dưới các bài báo nữa.

Lúc ban đầu vào làm công việc mới này, chàng cũng có ý ngượng, nhưng rồi quen đi.

Vả lại, chàng là người đến đâu cũng làm cho thì hợp với hoàn cảnh được, chàng đã từng làm phóng viên thể thao, phóng viên tòa án, rồi đến viết bài về nghị viện, viết bài phê bình ca kịch, nghề gì chàng cũng làm nổi, thì lần này đối với công việc mới, chàng cũng sẽ làm quen.

Lẽ tự nhiên là lúc đầu, chàng thiếu oai quyền và phạm nhiều điều lầm lỗi.

Sự thất bại là ở đây không thể chối cãi được. Chàng giống như cậu học sinh Bécon của

La Bruyère nuốt chửng một hòn «bi», lại quả quyết không chịu nuốt thuốc mửa: Cái tin này báo nào cũng có, chỉ có báo nhà là bỏ xốt thôi.

— Ông Criton ơi, phải chăng bây giờ báo nhà không còn là một tờ báo thông tin nhanh chóng nhất ở chốn thủ đô này nữa? Ông hãy cất ngửa làm sao cái tin « người nuôi bi » kia lại không có trong báo nhà? Không thể làm thế được mãi, ông Criton à.

Chàng đã toan đi thẳng, người ta gọi chàng lại.

— Ông Criton, tôi yêu cầu lần thứ hai ông phải tìm cho tôi một cái đầu đề phóng sự chưa ai viết đến, tôi muốn đến thủ hai này đăng bài đầu bản phóng sự đó để làm cho độc giả chú ý, ông có nghe lời không?

Criton có biết tài về nghề báo, không sợ gì hết và tiến bộ rất chóng.

Đến bây giờ, báo chàng đã thấy đăng nhiều bài phóng sự rất hay, lại có những ảnh lý kỳ đáng kén nữa. Các báo cạnh tranh đều lấy làm lạ.

Tiếp theo kỳ trước

Đề thường những sáng kiến táo bạo, Criton được thăng một bậc: phó chủ bút, nhưng thực ra cũng như chàng làm chủ bút. Vì viên chủ bút thực thụ, sau khi đã tiến lên «tột bậc» chỉ suốt ngày lui tới khách sạn bài bạc, phó thác cho viên phó chủ bút tiến công việc trông nom tờ báo.

Bây giờ đến lượt viên phó chủ bút có quyền được lên tiếng, được bắt khoan bắt nhất các bạn đồng nghiệp.

Vào hồi 5 giờ chiều, chàng còn là người có thể gặp được và còn có vẻ nhả nhẹn. Khi

đến trước máy điện thoại, chàng còn giữ lễ độ, lúc nào nói cũng bắt đầu bằng câu:

— « Ngài có lòng tốt... »

Đến 8 giờ chàng đã bắt lễ độ:

Đến 11 giờ đôi mắt của chàng đỏ sọng:

— « Đưa cho tôi ngay... »

Đến 1 giờ sáng, chàng thật là một người khó chịu. Trước máy điện thoại, chàng chỉ giả lời tiếng một: — « Phải. Không. Không. Phải... »

Các người bắt chỉ đến làm phiền chàng lúc đó xuống các bậc thang với tốc lực của một trận cuồng phong.

Người đó mang lại một bức thông điện: điện tín của hãng Havas báo tin dân Khirghizes đã khai chiến với vị đại-giáo-chủ Tây-tạng và quân đội đã vượt qua sa mạc Gobi.

— Dừng tất cả lại! Phải làm lại ảnh. Tim ngay cho tôi bức chân dung của vị đại-giáo-chủ Tây-tạng Poidaiz, đến ngay sự quán Khirghize và x a phóng viên viên đại sứ. Còn

ông Dathil, tìm ngay cho tôi một bản địa đồ sa mạc Gobi và ghi những cái tên rõ vào trên để chỉ dẫn cho độc giả biết quân đội đã tiến thế nào?

Ngày nào, công việc cũng thế: sắp hàng này qua hàng khác, trang này qua trang khác cho đến 8 hay 10 trang báo, rồi in xong lại bỏ cả đi và hôm sau lại làm lại số khác cũng hàng này qua hàng khác, trang này qua trang khác như thế.

Phải, cũng có những tay trợ bút giúp việc chàng, mỗi ngày một lần cùng nhau họp tại phòng giấy để tranh luận về số báo hôm sau, nhưng họ không đồng ý kiến với nhau, kết quả viên chủ bút phải quyết định hết các việc.

Bây giờ Criton đã có oai quyền, oai quyền đó là để tui căn bản của viên chủ bút vậy.

— Nay ông, ông có việc gì viết?

— Tôi có chuyện một cái ló sỏi rơi xuống đầu một bà lão nhà giàu. Tôi thiết tưởng với việc đó ta có thể viết được hai cột.

— Cũng chẳng không thích chuyện bà lão nhà giàu của ông đâu. Vả chẳng bà ấy cũng chẳng sống được bao lâu nữa. Vậy viết độ 20 dòng chữ 8, đủ làm điền văn thôi. Còn ông, ông có việc gì?

Tôi có chuyện « dịch bache ». Phải, hiện nay bệnh dịch hạch đương kịch phát ở Zauzibaz, mỗi tuần giết hại đến 2 vạn người. Tôi lại có đủ cả oan gia và tranh ảnh làm tài liệu nữa.

— Ông ơi, ông hãy nghe tôi. Công chúng chỉ thích chuyện vui, họ không ưa cái gì làm cho họ sợ hãi đâu. Vậy nên để chuyện dịch hạch, nếu ông bằng lòng, cho một tạp chí y-học nào thì hơn.

Criton đánh đổ hết các ý định của các việc trợ bút.

— Nay các ông, các việc đó không có gì liên với ý chung của tờ báo cả, mỗi ông tìm một

Thông - Chẽ đã khôi-phục một chánh-sách Pháp, một chánh sách có những phương-tram vĩnh-viễn là theo công-lý mà đúng các năng-lực của người trong Đế-quốc để phụng-sự ích chung; cho gọi là chánh-sách « bản-xử », là sự thừa cơ phụng thờ, đó là chánh-sách Đế-quốc.

việc về địa hạt riêng, nhưng đều xa lác lác chỉ như vậy kết quả sẽ ra thế nào, tờ báo của chúng ta sẽ giống như một quyển sách kê hàng, chứ không phải là một công trình mỹ thuật mà hàng ngày công chúng đều phải thân phục.

— Các ông chờ nên quên một chuyện cốt yếu, chúng ta là nô bộc của thời đại, đối với tất cả mọi người, nhưng chúng ta cũng có bản phận đối với họ, chúng ta phải là những kẻ nô bộc khôn khéo, đoán trước được các thị-hiến của công chúng. Vậy công chúng muốn gì? Họ thích được giải trí và thích được mua vui. Một viên kẻ toán chuyên môn ở phòng giấy ra, đầu óc bối rối bởi những con số, một người thợ ở công xưởng ra về chẳng hạn... người nào cũng muốn quên trong chốn lạt những nỗi lo buồn, phiền muộn của mình. Nếu các ông đem hiện cho họ những chuyện về dịch-tễ, hoặc là lễ hội nhà giàu thì càng thêm vui. Công chúng họ trở nên điên cuồng. Đem cho họ xem một cái lồng to sơn sơn thiếp vàng, họ sẽ chui vào đấy cả, cái công chúng tệ hại ấy là như vậy. Nhưng chờ hiện cho họ những chuyện mơ mộng, họ sẽ quay lưng lại ngay với các ông cho mà xem. Rồi về sau, họ không đọc báo chúng ta nữa mà các báo vì cạnh tranh vẫn « rình » chúng ta.

...hai bài thơ xuân

Thanh-Liên chén nước ngày xuân
Trà ngon mừng khách quốc dân nên dâng
Thanh-Liên hương nguyệt nước chung
Ngày xuân nhập giọng cổ tông làng làng
Danh-trà nước tiếng từ dân

Tô-Lan mỹ lệ hồng-trà
Đêm xuân thưởng thức mới là tri âm
Khien đời pân khởi tinh thần
Hương thơm quân tử riêng phần Tô-Lan
Hồng trà đất Việt danh vang!

THANH-LIÊN TÔ-LAN

Việt Nam đệ nhất danh trà

TRÀ THANH-LIÊN và TÔ-LAN, thơm ngon nhất nước
lối trình bày mỹ-thuật lại vô song ở xứ Đông-dương

Chi điểm phát hành tại
Miền Nam Trung và Nam Kỳ
Báo Sĩ Bút-kiến-Tin Office Commercial et Industrielle Indochinoise Quinbon
Ch. Mau (Nam-dương Nguyễn-Văn-Nhạc) ở Gallieni Saigon
Tổng-đại: TƯƠNG-LAI THƯƠNG-HỘI 60 hàng An Hanoi

Hôm nay thiên ý của tôi là thế này :

« Phóng viên ở nghị viện đâu? À ông đấy à. Ông hãy viết cho tôi những buổi tranh luận ở nghị viện về vấn đề xã hội, tôi không cần ông phải viết cho có duyên, vì là thừa, nhưng phải viết cho vui và có ý vị. Tôi muốn ngày mai xem đến bài tường thuật về việc nghị viện của ông, người ta phê bình rằng : Nghị viện của ta là một cái sà-lông của nước Pháp cổ. ở đây, người nào cũng là một Tal-leyrand nhỏ cả. »

Phóng viên tòa án, ông hãy lại gần đây. -Bai của ông cũ lắm rồi.



người ta chỉ thích nói đến những bậc đại tài của thành Ba-lê như Paul Bourget, Anatole France v... v... tôi muốn nói đến ngoại giao giới. Thế mà ông chỉ viết những chuyện tầm thường khó hiểu. ông tưởng Staline là thánh nhân, không có điều khuyết điểm ư?

Muốn được chóng giầu
mua vé xổ số Đông-pháp

Và tại chiều đình Anh Hoàng, ông tưởng không bao giờ có những việc xấu-xa ư? Đây là những chuyện công chúng thích đọc. Sáng nào cũng giận cho họ một món ăn như vậy, ông sẽ thấy hào ta sẽ bán chạy đến thế nào?

« - Còn ông giữ mục khoa học đâu? À ông đấy à! Ông viết mục này hoàn toàn thất bại rồi. Phải chăng các độc giả không để ý đến khi ông viết : muốn lấy một sam quang tuyến phải nấu đến 300 tấn sắt không? Ông hãy viết những chuyện vi trùng phối hợp với nhau thế nào, nói đến những ngôi sao trên màn bạc, những điều bí mật trên sao Uranus, những phương pháp vẽ mặt của dân Sapatiques thì chắc độc giả họ thích hơn.

Cuộc đời ngày thường rất xấu-xa buồn bã chán nản. Tất cả của chúng ta tất phải phản chiến những việc sốt rêu, nổ nùng và oanh liệt. Cuộc đời thực là giả dối. Cuộc đời chúng ta bày đặt ra mới là thực, vì nó mô phỏng theo sự thực tâm thường, còn cuộc đời của chúng ta phải là thế nào cho hợp với thị-hiệu của các bạn đọc báo mới được.

« Muốn cho thỏa mãn thị-hiệu của công chúng, chúng ta phải làm thế nào cho giấy mực, những giọng « tít », những tranh ảnh cùng xếp đặt mỗi buổi sáng tạo thành một tờ báo, khi gấp lại rồi, khiến người ta tưởng như một bông hoa hàm tiếu, một bông hoa tuy sặc mùi mực nhà in, nhưng vẫn có hương vị thơm tho, làm cho người ta phải say mê hứng thú. »

(Nguyên văn của Cường-dại-Long
một người đã từng làm báo ở Ba-lê)
Bản quốc văn của TÙNG-PHONG

ĐÃ XUẤT BẢN :

Giặc Cờ đen

Sách dày 100 trang, khổ 12x19,
bìa hai màu - giá bán 0\$35

Cô Tư Hồng

dày 240 trang, khổ 12x19, giá 0\$30

HỞI TẠI :

TRUNG - BẮC THƯ - XÃ

26, Boulevard Henri d'Orléans - Hanoi

LỊCH-SỬ BÁO-GIỚI NHẬT-BẢN

Lịch-sử báo giới Nhật có thể chia ra làm hai thời kỳ chính. Ở thời kỳ thứ nhất (1863-1894) báo giới Nhật hầu còn chưa phát triển, các báo có giá trị phần nhiều là báo bằng tiếng Anh. Ở thời kỳ thứ hai (1894-1942), các báo Nhật bằng tiếng Nhật tiến bộ rất mau chóng đến nỗi chẳng bao lâu đã theo kịp các báo Âu, Mỹ.

Thời kỳ thứ nhất

Thời kỳ này, vào thời Minh-Trị Thiên-Hoàng nghĩa là một thời kỳ có cuộc đại biến trong lịch-sử thế-giới. Ở Mỹ, Đức và Ý đều có nội-loạn, ở Nhật các nhà chính-khách đảng quốc gia và đảng khai phóng môn hộ thiết tha đề ý đến những việc xảy ra ở ngoại quốc. Vì thế họ lập ra Hội dịch giả chuyên phiên dịch những báo tiếng Anh xuất bản ở Yokohama. Trước kia, mặc-phủ đã cho phiên dịch những tin thế-giới ở các báo Hà-Lan do các tàu Hà - Lan trở đến Nagasaki. Nhưng sau vì có chuyện bất bình với Hà-Lan nên Âu học thư viện (Library of Western learning) phải dìm dương việc phiên dịch các tin ngoại quốc ở các báo Anh. Tờ báo xuất bản bằng tiếng Anh đầu tiên ở Nhật là báo « The Nagasaki Shipping list and Advertiser » ra đời ngày 22 Jun 1863. Chủ-nhân là Mr. A. W. Haasard đến dạy bảo quân ở Yokohama cuối năm 1863 và đổi tên báo ra là báo « The Japan Herald ». Năm 1864 nhà

báo này cho xuất bản tờ báo bằng ngày nban đề là « The daily Japan Herald ». Năm 1866, ông Charles Rickerby đổi tên báo « The Japan Commercial News » ra làm báo « The Japan Times ». Báo này nhờ về tài năng của chủ nhân nên rất có cơ phát đạt nhưng sau vì gặp nhiều nỗi khó khăn về lý-tài nên năm 1870 báo phải đóng cửa. Ta nên nhận kỹ kéo dài tờ báo này với tờ báo « ũng tên ấy do ông Mo'o'sada Zamo'o sáng lập sau cuộc Trung-Nhật chiến tranh năm 1894. Sau đó, ông W. E. Howel sáng lập ra « The Japan Mail ». Năm 1865, chủ nhân tờ « The Japan Herald » là thế. Một nhân-vien báo ấy là ông J. R. Black bỏ tờ Herald để chung phần với

ông B. N. Hagt mở ra tờ văn báo nban đề là « The Japan Gazette » (1867). Báo này cũng như hầu hết các báo tiếng Anh khác ở Nhật công kích chính phủ bản quốc, sự đơ chẳng có chi là lạ vì tôn chỉ các tờ báo này hầu hết là để bênh vực quyền lợi và tư bản của nước Anh ở Á-Đông và ở Nhật.

Những tờ báo kể trên đều xuất bản ở Yokohama, và là những báo có thế lực nhất ở thời vua Minh - Trị. Đa số chỉ trái ngược nhau nhưng tờ nào kẻ cũng có công trong sự truyền bá văn-minh Âu - Tây ở Nhật. Các báo Anh vốn do người Anh xuất bản nên hướng một chế độ tự do, cho nên các chính kiến phủ bày ở các báo ấy rất rõ rệt cho các nhà chính-khách bản quốc.

BẢN BÀ LA 1 BONG HOA THƠM TRONG GIA - ĐÌNH

Vậy quý bà quý cô muốn lúc nào bông hoa đó cũng được tươi thắm để báo-đim cho hạnh-phúc gia-đình, thì nên dùng được

CRÈME MONA

Crème MONA là một thứ thuốc mầu nhiệm để làm cho quý bà, quý cô tươi trẻ mãi mãi. Crème MONA đông-ủa sang sắc đẹp, có đặc-tính chữa được những nốt tàn-nhang, trứng cá v.v.

Tổng-phát-hành: Pharmacie Moderne 25, Francis Garnier Hanoi.

Đại-lý bán buôn: TAMOA et Cie, 72 Rue Wiele Hanoi.

Có thể bán lại G.M.R. và các hiệu lớn

Đông tươi với các báo Nhật bằng tiếng Anh vừa kể, cũng có vài tờ báo Nhật bằng tiếng Nhật nhưng phần nhiều những tờ báo này hoặc vì lý tài eo hẹp hoặc vì nghề án loai của Nhật về thời này hầu còn sơ sài nên chưa được tiến bộ cho lắm. Tờ báo Nhật bằng tiếng Nhật đầu tiên là tờ « Batama Shimbum » ra đời năm 1863 do mấy nhà tư-thẩm ở thành Tokyo xuất bản, chuyên về phiên dịch các tin tức ở các báo Hà-Lan ra tiếng Nhật. Nhưng chẳng được bao lâu, báo này phải đóng cửa. Năm 1864, ông Josep Heco mở ra một tờ báo ở « Kei-ri Shin bun »

(Ngoại quốc tân văn). Báo này cũng như báo «Batavia tân văn» gặp nhiều nỗi khó khăn về lý tài. Người ta thuật lại rằng báo «Ngoại quốc tân văn», từ lúc xuất bản đến lúc đình bản chỉ có hai độc giả mua báo đồng niên. Vì vậy, được hai năm báo này phải đóng cửa. Năm 1867, ông Genitchiro Fonkon'chi, một nhà văn sĩ trứ danh, mở ra báo «Koko Shimbu» (Xã hội thời báo) do ông đứng làm chủ nhiệm kiêm chủ bút. Đồng thời, cũng có nhiều tờ báo khác xuất hiện, nhưng không có tờ nào phát đạt cả vì báo nào cũng bị quân hach ve đường lý tài. Và là bấy giờ nghề in loát ở nước Nhật chưa được tiến bộ cho lắm, dầu công phu chỉ dùng nước bần cho nên ấn hành được một tờ báo thật là tốn công tốn kém. Mãi tới năm 1871, nhà báo Tokyo Yokohama Mainichi Shimbum có ý hay đem hoạt bản ra in từ đây mở một kỷ nguyên mới về nghề in ở Nhật. Năm có 1672 những báo «Nitchi Nitchi Shimbum» báo «Hochi» báo «Nishin Shirojishi» ra đời. Ngoài báo tờ báo này ra, còn nhiều báo khác nhưng rất có lẽ nào có giá trị hơn. Phần nhiều đều thất bại quá.

Thời kỳ thứ hai
Kể đến cuộc Trung Nhật chiến tranh năm 1894 nhân

nước Nhật đắc thắng, mọi việc ở nước Nhật đều đổi mới, báo giới cũng nhờ đó mà tiến bộ.
Mười năm sau cuộc Trung Nhật chiến tranh, báo giới Nhật bản đã phát đạt một cách quá mau chóng. Báo «Yorozu Teiho» ở Tokyo, báo «Osaka asahi» ở Osaka, mỗi ngày ấn hành đến 1000000 số. Nhờ về sự phát đạt nhanh chóng như thế, cuộc sinh sống của các nhà viết báo cũng được phong lưu hơn. Trước kia một ông chủ bút được mỗi tháng 100 yen đã lấy làm thỏa mãn. Từ lúc có Trung-Nhật chiến tranh, tình cảnh đã đổi khác hẳn. Một ông chủ bút có thể kiếm mỗi tháng 500 yen, ngất là được lương ngang với một vị thượng thư rồi ! Ngoài sự tăng lương của các ông chủ bút, ta có thể kể cả các sao sô báo ra đời để chứng tỏ sự phát đạt của báo giới

Cuộc trưng cầu ý kiến

Nhiều môn nữ trang mới chế 1942, bông, vòng, chuỗi pendentis nhận ngọc thạch thủ thiết. Vòng nửa mặt nhận hạt xoan mới lòng lánh như kim cương.

QUẬN CHỨA
21, Rue Amiral Courbet Saigon

PHÒNG CHỮA BỆNH ĐAU MẮT

Y-sỹ NGUYỄN-HIỂN-MÃO

Ngày nay cũng tiếp bệnh nhân
 tại NHÀ THƯƠNG NGỘ TRẠM
 297, Bd. Henri d'Orleans Hanoi - Giấy nê: 773

Nhật bản về thời ấy. Vào khoảng năm 1925, người ta tính ra được tới 1500 tờ báo cả thảy, trong số ấy có 400 tờ nhật báo. Từ 1925 đến giờ báo giới Nhật lại càng tiến bộ thêm nữa, chẳng kém gì báo giới Âu Mỹ — ở Tokyo, có rất nhiều báo hàng ngày, trong số đó những tờ có thế lực nhất là báo «Tokyo Nitchi Shimbu» báo «Kokumin Shimbu» báo «The Japan Times and advertiser» báo «Mainichi» báo «Asahi» báo «Hochi» báo «The Osaka Mainichi», v. v. mỗi ngày ấn hành đến ba bốn triệu tờ.

Trên đây chúng tôi chỉ nói qua về các báo thông tin hàng ngày, ở nước Nhật bản. Còn về tạp chí thì có nhiều biết bao nhiêu mà kể. Tự hồi duy tân biến pháp mọi việc lập hội đều được tự do, vì vậy hàng nghìn hội mở ra trong thời kỳ canh tân: hội văn-chương, hội Triết-tân, hội Mỹ-thuật, hội Âm-nhạc, hội Canh-nông, hội Y-tế, hội Giáo-dục, hội Phụ-nữ, hội Chính-trị, v. v. Lại có những hội kỷ niệm như hội những người đi rêu mếp hay hội những người thường đi xe buýt từ Yokohama đến Tokyo. Phần nhiều những hội này đều có một tạp chí để các hội viên đọc, nhân đây tạp chí càng ngày càng phát đạt thêm. Trong số các tạp chí về văn hóa hay có giá trị nhất ta có thể kể «The Sunday Mainichi», «Dai Nippon Seinen» «The Japan Times Weekly and Trans-Pacific» «The Japan in 1941», «The Japan year book», «The contemporary Japan», Kaizo, tạp chí của các hội Teikoku Bonnagon, Seikai no Nippon.

LĂNG-HỒ

chiến-quốc sách

Tư-mã-Thổ với Trương-Nghị

Tư-mã-Thổ 錯 (1) cùng với Trương-Nghị 張儀 (2) tranh luận nhau ở trước mặt Tần Huệ-vương.

Tư-mã-Thổ muốn đánh nước Thục. Trương-Nghị nói: «Không bằng đánh nước Hàn.» Huệ-vương nói: «Xin nghe thuyết ấy.»

Trương-Nghị thưa: «Làm thân với nước Ngụy, hòa với nước Sở, đem binh xuống miền Tam-Nguyên (3), chen cửa Hoàn-Viên và Hậu-Thị (4), giữ đường Đôn-Lưu 屯留 (5), để cho Ngụy dứt đất Nam-Dương 南陽 (6), Sở đem quân đến Nam-Trình 南鄭 (7), còn Tần thì đánh Tân-thành 新城 và Nghi-Dương 宜陽 (8) để thông tới cõi đất Nại-Chu. Hội tội Chu-vương lẫn đất nước Sở, nước Ngụy. Nhà Chu tự biết không ai cứu,ắt phải bỏ cửa-dĩnh. Ta chiếm cửa-dĩnh, an ổn tịch, bắt Thiên-tử để ta ra lệnh cho chư hầu thì thiên hạ ai là dám chẳng nghe, đó là vương nghiệp. Còn như nước Thục là đất hẻo lánh ở về Tây và đứng đầu các rợ Nhung-dịch, ta đánh thì chỉ nhục binh, được dân mà chẳng có danh tiếng gì, có lấy được đất cũng chẳng có lợi gì. Tôi nghe có câu rằng: «Danh-vị thì tranh nhau ở chốn triều-đình, lợi-lại thì tranh nhau ở nơi chợ-búa.» Bắt Tam-xuyên, dứt nhà Chu là nơi chợ búa, chốn triều-dinh mà nhà vua không tranh, lại đi tranh danh-lợi ở đất mọi-tợ thì là bỏ xa mất vương-nghiệp vậy.»

Tư-mã-Thổ nói: «Không phải thế. Tôi nghe có câu rằng: «Muốn nước giàu thì phải chuộng cỏ đất rộng, muốn quân mạnh thì phải chuộng cho dân giàu, muốn nên bậc vương-già thì phải chuộng đức làm phúc ra. Ba điều ấy mà đủ thì có vương-nghiệp ngay vậy.» Nay đất nhà vua hẹp, dân nhà vua nghèo, cho nên tôi xin làm việc để. Nước Thục là đất hẻo lánh về Tây, nhưng đứng đầu các rợ Nhung-dịch mà lại đang có cái loạn như loạn Kiệt, Trụ. Nay nước Tần mà đánh Thục thì khác nào như sai-lang đuổi đàn dê. Lấy được đất nước Thục là đủ làm cho nước rộng ra, lấy được cửa là đủ làm cho dân giàu, quân mạnh. Minh không hại họ mà họ phải phục mình, thế là đạt một nước mà

thiên-hạ không cho là bạo ngược, có được hết cái lợi ở miền Tây mà chư-hân không cho là tham. Minh chỉ làm có một việc mà có cả danh lẫn thực, lại có cả cái tiếng trừ kẻ bạo, định nước loạn. Nếu đánh nước Hàn hiệp Th ên-tử, hiệp Thiên-tử là vô-dạo — chưa ắt đã có lợi mà lại mang tiếng là bất nghĩa. Đánh nơi mà thiên-hạ không ai muốn để cho đánh, là cái nguy. Tôi xin nói rõ lẽ đó. Nhà Chu là chúa thiên-hạ. Nước Tần, nước Hàn là những nước theo về nhà Chu. Nếu nhà Chu biết sắp mất cửa-dĩnh, nước Hàn biết sắp mất đất Tam-xuyên thì tất đem hết sức lực hai nước hợp lại mà cùng mưu việc, và nhân cơ nước Tần, nước Triệu tất cầu cứu với nước Sở, nước Ngụy, đem vực cho nước Sở, đem đất cho nước Ngụy, nhà vua không thể ngăn cấm được. Tôi cho thế là nguy. Chẳng bằng đánh Thục là hơn cả.»

Huệ-vương nói: «Phải, quả-nhân theo lời nhà thầy.»

Tần dấy binh đánh Thục. Tháng mười lăm được Thục, thế là định được nước Thục, dời nước Thục ra làm tước hầu và khiến Trần-Trang 陳莊 (9) giúp. Nước Thục thuộc về Tần, Tần càng ngày càng mạnh thêm lên, được giàu mạnh, Tần coi khinh cả các chư-hân.

BẢNG HỒ lược dịch

- (1) Tư-mã- hổ: Người nước Tần.
- (2) Trương-Nghị: Người nước Ngụy, làm tướng nước Tần, Trương-Nghị cũng học Qui-cốc-Tử về Tò-Tàn đem kế liên hoành nói với sáu nước trái với kế hợp tung, để thờ Tần. Tần Huệ vương mất, sáu nước lại hợp lung. Trương Nghị về làm tướng nước Ngụy, rồi mất
- (3) Tam-xuyên: Miền ba chiến sông: Hà, Lạc, Y, thuộc nước Tần.
- (4) Hoàn-viên Hậu thị tên hai dãy núi, nay thuộc tỉnh Hà-nam, nơi rất hiểm yếu.
- (5) Đôn-lưu 屯留: Tên một thành cổ, nay thuộc tỉnh Sơn-tây.
- (6) Nam-dương 南陽: Đất nước Hàn nay thuộc tỉnh Hà-nam.
- (7) Nam-trình 南鄭: Kỳ-ấp của nhà Chu, nay thuộc Hà-nam.
- (8) Tân-thành 新城, Nghi-duyên 宜陽, hai ấp của nước Hán, nay thuộc tỉnh Hà-nam.
- (9) Trần-Trang: Bề tôi nước Tần.

(Ngoại quốc tân văn). Báo này cũng như báo «Batavia tân văn» gặp nhiều nỗi khốn khổ về lý tài. Người ta thuê lại rằng báo «Ngoại quốc tân văn», từ lúc xuất bản đến lúc đình bản chỉ có hai độc giả mua báo đồng niên. Vì vậy, được hai năm báo này phải đóng cửa. Năm 1867, ông Genitchiro Foukou-chi, một nhà văn sĩ trẻ danh, mở ra báo «Koko Shimbum» (Xã hội thời báo) do ông đứng làm chủ nhiệm kiêm chủ bút. Đồng thời, cũng có nhiều tờ báo khác xuất hiện, nhưng không có tờ nào phát đạt cả vì báo nào cũng bị quân hach và đường lý tài. Và là bấy giờ nghề in loạt ở nước Nhật chưa được tiến bộ cho lắm, dân cũng đều chỉ dùng được báo cho nên ấn hành được mấy tờ nào thật là tốn công tốn tiền. Mãi tới năm 1871, nhà báo Tokyo Yokohama Mainichi Shimbum có ý hay đem hoạt bản ra in từ đây mới một kỷ nguyên mới về nghề in ở Nhật. Năm 1872 những báo «Nitchi Nitchi Shimbum» báo «Hochi» báo «Nishin Shinjishi» ra đời. Ngoài bốn tờ báo này ra, còn nhiều báo khác nhưng chẳng có tờ nào có giá trị hơn. Phần nhiều đều thất bại quá.

Thời kỳ thứ hai

Kể đến cuộc Trung Nhật chiến tranh năm 1894 nhân

nước Nhật đắc thắng, mọi việc ở nước Nhật đều đổi mới, báo giới cũng nhờ đó mà tiến bộ.

Mười năm sau cuộc Trung Nhật chiến tranh, báo giới Nhật bản đã phát đạt một cách quá mau chóng. Báo «Yorozu Tchoho» ở Tokyo, báo «Osaka Asahi» ở Osaka mỗi ngày ấn hành đến 1000000 số. Nhờ về sự phát đạt nhanh chóng như thế, cuộc sinh sống của các nhà viết báo cũng được phong lưu hơn. Trước kia một ông chủ bút được mỗi tháng 100 yen đã lấy làm thỏa mãn. Từ lúc có Trung-Nhật chiến tranh, tình cảnh đã đổi khác hẳn. Một ông chủ bút có thể kiếm mỗi tháng 500 yen, nghĩa là được lương ngang với một vị thượng thư rồi. Ngoài sự tăng lương của các ông chủ bút, ta có thể căn cứ vào số báo ra đời để chứng tỏ sự phát đạt của báo giới

Cuộc trưng cầu ý kiến

Nhiều môn nghệ thuật mới chế 1942, bông, vòng, chuỗi pendentifs nhận ngọc thạch thủ thiết. Vòng nửa mặt như hạt xoan mới lòng lánh như kim cương.

QUẬN CHỬA

21, Rue Amiral Courbet Saigon

PHÒNG CHỮA BỆNH ĐAU MẮT

Y-sỹ NGUYỄN-HIỂN-MÀO

Ngày nào cũng tiếp bệnh nhân tại NHÀ THƯƠNG NGỘ TRẠM
107, Bd. Henri d'Orléans Hanoi - Giờ mở: 7/3

Nhật bản về thời ấy. Vào khoảng năm 1925, người ta tính ra được tới 1500 tờ báo cả thảy, trong số ấy có 400 tờ nhật báo. Từ 1925 đến giờ báo giới Nhật lại càng tiến bộ thêm nữa, chẳng kém gì báo giới Âu Mỹ. Ở Tokyo, có rất nhiều báo hằng ngày, trong số đó những tờ có thế lực nhất là báo «Tokyo Nitchi Shimbum» báo «Kokumin Shimbum» báo «The Japan Times and advertiser» báo «Mainichi» báo «Asahi» báo «Hochi» báo «The Osaka Mainichi», v. v. mỗi ngày ấn hành đến ba bốn triệu tờ.

Trên này chúng tôi chỉ nói qua về các báo thông tin hằng ngày, ở nước Nhật bản. Còn về tạp chí thì có hàng biết bao nhiêu mà kể. Tự hồi duy tân biến pháp mới việc lập báo đầu được tự do, vì vậy hàng nghìn hội mở ra trong thời kỳ canh tân: hội văn-chương, hội Triết-học, hội Mỹ-thuật, hội Âm-nhạc, hội Canh-nông, hội Y-lê, hội Giáo-dục, hội Phụ-nữ, hội Chính-trị v. v. Lại có những hội kỳ quái như hội những người để râu mép hay hội những người thường đi xe hươu từ Yokohama đến Tokyo». Phần nhiều những tạp chí này đều có một tạp chí để các hội viên đọc, nhân đây tạp chí càng ngày càng phát đạt thêm. Trong số các tạp chí về văn nghệ hay có giá trị nhất ta có thể kể «The Sunday Mainichi», «Dai Nippon Seinen» «The Japan Times Weekly and Trans-Pacific» «The Japan in 1941», «The Japan year book», «The contemporary Japan», Kaizo, tạp chí của các hội Teikoku Bonngokou, Seikai no Nippon.

LĂNG-ĐỒ

chiến-quốc sách

Tư-mã-Thổ với Trương-Nghi

Tư-mã-Thổ 司 錯 (1) cùng với Trương-Nghi 張儀 (2) tranh luận nhau ở trước mặt Tần Huệ-vương.

Tư-mã-Thổ muốn đánh nước Thục. Trương-Nghi nói: «Không bằng đánh nước Hàn.» Huệ-vương nói: «Xin nghe thuyết ấy.»

Trương-Nghi thưa: «Làm thân với nước Ngụy, hòa với nước Sở, đem binh xuống miền Tam - Xuyên (3), chen cửa Hoàn - Viên và Hậu - Thệ (4), giữ đường Đôn-Lưu 屯留 (5), để cho Ngụy dứt đường Nam-Dương 南陽 (6), Sở đem quân đến Nam-Trình 南鄭 (7), còn Tần ta thì đánh Tân-thành 新城 và Nghi-Dương 宜陽 (8) để thông tới cõi đất Nhị-Chư. Bởi tại Chu-vương lần đầu nước Sở, nước Ngụy. Nhà Chu tự biết không ai cứu, ắt phải bỏ cửa-dinh. Ta chiếm cửa-dinh, an ổn tịch, bắt Thiên-tử để ta ra lệnh cho chư hầu thì thiên hạ ai là dám chẳng nghe, đó là vương-nghiệp. Còn như nước Thục là đất hẻo lánh ở về Tây và đường dẫn các rợ Nhung-dịch, là đánh thì chỉ nhục binh, nhục dân mà chẳng có danh tiếng gì, có lấy được đất cũng chẳng có lợi gì. Tôi nghe có câu rằng: «Danh-vị thì tranh nhau ở nơi chợ-búa.» Bấy Tam-xuyên, đất nhà Chu là nơi chợ-búa, chốn triều-dinh mà nhà vua không tranh, lại đi tranh danh-lợi ở đất mọi-rợ thì là bỏ xa mất vương-nghiệp vậy.»

Tư-mã-Thổ nói: «Không phải thế. Tôi nghe có câu rằng: «Muốn nước giàu thì phải chuộng cỏ đất rộng, muốn quân mạnh thì phải chuộng cho dân giàu, muốn nên bậc vương-giả thì phải chuộng đức làm rộng ra. Ba điều ấy mà đủ thì có vương-nghiệp ngay vậy.» Nay đất nhà vua hẹp, dân nhà vua nghèo, cho nên tôi xin làm việc dễ. Nước Thục là đất hẻo lánh về mé Tây, nhưng đứng giữa các rợ Nhung-dịch mà lại đang có cái loạn như loạn Kiệt, Trụ. Nay nước Tần mà đánh Thục thì khác nào như sai-lang đuổi đàn dê. Lấy được đất nước Thục là đủ làm cho nước rộng ra, lấy được cửa là đủ làm cho dân giàu, quân mạnh. Minh không hại họ mà họ phải phục mình, thế là đạt một nước mà

thiên-hạ không cho là bạo ngược, có được hết cái lợi ở miền Tây mà chư-hầu không cho là tham. Minh chỉ làm có một việc mà có cả danh lẫn thực, lại có cả cái tiếng trừ kẻ bạo, định nước loạn. Nếu đánh nước Hàn hiếp Tần-ừ, hiếp Thiên-tử là vô-đạo - chưa ắt đã có lợi mà lại mang tiếng là bất nghĩa. Đánh nơi mà thiên-hạ không ai muốn để cho đánh, là cái nguy. Tôi xin nói rõ lẽ đó. Nhà Chu là chúa thiên-hạ. Nước Tề, nước Hàn là những nước theo về nhà Chu. Nếu nhà Chu biết sắp mất cửa-dinh, nước Hàn biết sắp mất đất Tam-xuyên thì tất đem hết sức lực hai nước hợp lại mà cùng mưu việc, và nhân lúc nước Tề, nước Triệu mất căn cứ với nước Sở, nước Ngụy, đem việc cho nước Sở, đem đánh cho nước Ngụy, nhà vua không thể ngăn cấm được. Tôi cho thế là nguy. Chẳng bằng đánh Thục là hơn cả.»

Huệ-vương nói: «Phải, quả-nhân theo lời nhà thầy.»

Tần dứt binh đánh Thục. Tháng mười lăm được Thục, thế là định được nước Thục, đời nước Thục ra làm lược hầu và khiến Trần-Trang 陳莊 (9) giúp. Nước Thục thuộc về Tần, Tần càng ngày càng mạnh thêm lên, được giàu mạnh, Tần coi khinh cả các chư-hầu.

BẢNG HỒ LƯỢC DỊCH

- (1) Tư-mã - hổ: Người nước Tần.
- (2) Trương-Nghi: Người nước Ngụy, làm tướng nước Tần. Trương-Nghi cũng học tại cốc-Tử về Tô-Tân đem kế liên hoành với vua sáu nước trái với kế hợp tung, để cho Tần. Tần Huệ vương mới, sáu nước lại hợp tung. Trương Nghi về làm tướng nước Ngụy, rồi mất
- (3) Tam-xuyên: Miền ba chiến sông: Hà, Lạc, Y, thuộc nước Tần.
- (4) Hoàn-viên: Hậu thị tên hai dãy núi, nay thuộc tỉnh Hà-nam, thời rất hiểm yếu.
- (5) Đôn-lưu 屯留: Tên một thành cổ, nay thuộc tỉnh Sơn-tây.
- (6) Nam-duyên 南陽: Đất nước Hàn nay thuộc tỉnh Hà-nam.
- (7) Nam-trình 南鄭: Kỳ-ấp của nhà Chu, nay thuộc Hà-nam.
- (8) Tân-thành 新城, Nghi-duyên 宜陽, hai ấp của nước Hàn, nay thuộc tỉnh Hà-nam.
- (9) Trần-Trang: Bô-tôi nước Tần.

Vừa dỡ tre vừa chân cọc,
vừa ăn mía, lấy bã mà
thời chín được nôi com

HAY LÀ

TỤC THỜI CƠM THỊ Ở PHIÊN CHỢ CHUÔNG HỒM MÔNG MƯỜI THÁNG GIÊNG

Mông mười về Chợ Chuông
chơi,

Xem đ nh có người, xem
thờ cơm thi.

Cửa cao này truyền lại từ
thượng cổ mà đến nay vẫn còn
vang động cả một vùng lòng
Phượng-trung tục gọi là lồng
Chuông hoặc lồng Chuông
thuộc phủ Thanh-oai tỉnh Hà-
đồng.

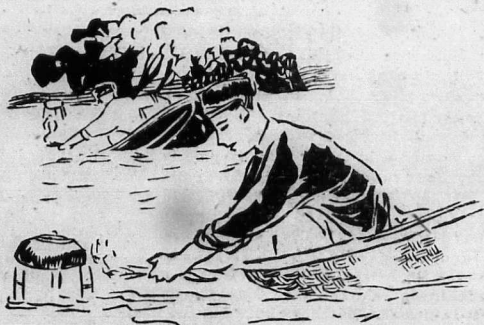
Lang nay có một cái chợ to
ở ven đê sông Hát. Cạnh chợ
là một ngôi chùa đồ-xô, cây
cối um-tùm, phía bên là hồ,
ao, cảnh rất u nhã.

Trước cửa chùa có một cái
gác chuông cao và rộng, dân
vùng này lấy tên ấy gọi là
chùa Chuông. làng Chuông và
chợ Chuông. Phiên chợ thường
hợp vào những ngày: bốn, và
ngày mười trong tháng.

Từ trung phiên chợ đầu
năm vào ngày mông mười
tháng 9 đến là nao-nhiệt tung-
bông hơn cả.

Ông già bà lão, trai thanh
gái lịch vùng này rủ nhau kéo
lôi dòng như xem hội.

Tà mớ mớ sáo, thổi hai
bên rêu trườn từ Kim-bài đồ
xuống. Từ bác đồ lên người ta
đã thấy từng chòm, từng lớp
người mới kéo nhau về Chợ.



Những có gái quê mùa nhi-
nhành trong bộ y phục nâu
sông nhưng có duyên nhiều.

Các bạn ở thị-thành xin hãy
về thử coi. Các bạn sẽ thấy
lòng lằng lằng nhẹ nhàng âm-
áp khi nghe những giọng hát
véo-von dăm-ấm của những ô
gai ngày thơ quê mùa; nó chỉ
là những cau hát vơi, song
chứa chan thi-ừ thuần-tuệ và
kinh đào.

Tôi tiếc không thể chép hết
những câu hát đó để hiến các
bạn.

Đến chợ, thì những tiếng
hát ấy không còn nữa vì ai
nấy đều mải xó dầy nhau để

đi vào các ngã xem các cuộc
vui như: đánh vật, đập nôi,
hém chảo, cờ người, bị mất
bắt dê, đuổi vịt, dật phao chuột
v.v...

Những cuộc vui này hầu hết
đều giống như ở các nơi, duy
có tục thời cơm thi là lạ hơn
cả. Mục đích chẳng qua cốt để
cho những cô trinh-nữ trở lại
và những cậu trai-tân khoe
khéo.

Cuộc thời cơm thi này, người
ta chia ra làm hai cánh trai
gái khác nhau.

Công việc của bọn trai xem
có phần dễ hơn đôi chút.

Thuyền đã thả xuống ao, họ

chỉ còn đứng đợi hiệu lệnh của
những ông trùm trưởng rồi
càng nhau nhẩy xuống pool
người một chiếc thuyền nan
nhỏ, rất dễ trôi trên sóng, cầm
không ai được dùng sào dầy,
đều phải lấy tay bơi ra giữa
ao chiếm lấy một cái nôi bắc
sân ở trên ba cái cọc, đóng
thấp là là mặt nước.

Trong thuyền mỗi người đã
có sẵn một bó rơm chỉ việc
đánh diêm châm, không được
vịn vào dẫu, làm thế nào kim
được thuyền lại để thời chín
nôi com mới là người tài.

Dù họ là những tay chớ
thuyền đã thao nhưng cũng
không làm sao giữ cho thuyền
khỏi trôi trành, hề khom
khom đứng lên để hơ bó rơm
vào dấy nôi, thì chiếc thuyền
lại lằng lằng ra ngoài, mỗi bàn
như vậy họ lại phải nhẩy tay
bơi thuyền vào sát nôi com.
Nếu sơ ý, rơm buông thông
xuống hat nước lên có thể làm
mớ lửa tắt ngay được. Nếu
lúng túng thường bị thuyền
lật úp, trát cả xuống ao, người
và bó rơm ướt hết. Cậu trai
nào gặp phải cái «ca» như
vậy thì đánh lợi từ giữa ao
vào về thày quản áo.

Cũng có nhiều cậu kiên nhẫn
đứng thời nôi com đó suốt từ
sáng cho đến trưa, và suốt từ
trưa cho đến tối. Song chẳng
mấy cậu là thời được nên nôi
com.

Việc thời cơm thi của bọn
con gái khó khăn hơn thế một
chút. Bọn này phải ăn chay,
tắm rửa sạch sẽ ngay từ chiều
30 Tết để đợi ngày dự cuộc
thi.

Xem vậy ta đã biết họ cho
việc thi thời com là việc trịnh-
trọng như thế nào. Thật trịnh-
trọng ngang với việc đi lễ
chùa, lễ Phủ.

Bọn này được thời com trên
còn, không phải xuống ao như
bọn trai.

Sau hồi trống hiệu, cả bọn
ua nhau, mỗi người nhận một
cái bếp.

Có nào có nẩy, đôi má ửng
hồng, có lẽ họ mắc cỡ vì có
những cậu «trai lơ» đứng vây
quanh mình reo hò huyền-náo.

Một sự lạ, là lúc ấy chúng ta
thấy mỗi cô cầm một đĩa tre
chứng hơn một nắm ở dưới
nách. Dù các cô đã tinh ý
mượn những đĩa tre rất ngoạn
ngoan không hay quấy khốc,
song bị bọn trai tinh nghịch
quất thét dọa dẫm, đĩa tre
nao cũng va khốc, rầy rụa,
không yên cho các cô làm việc
tự-do.

Chúng ta thấy ở dưới đất,
cạnh mỗi cô có vẻ một cái vòng
vôi, đương kinh rặng chừng
thước ta, giữa vòng đóng một
cái cọc và buộc một con cóc
bằng một sợi giây dái.

Sau khi tra gạo và nước vào
nôi, mỗi cô chỉ nhận được 10
que diêm (nhiều có giắt trộm
diêm của nhò đi phòng thiếu)
và một bó mía tươi còn nguyên
cả cây. Làm
thế nào thời
được chín com
thì làm.

Bỏn phận
các cô là phải
rước mía ăn
hít hết nước,
lấy bã mía
tươi ấy thời
com, đổ em va
chân cọc, luôn
tay gạt con cóc
vào vòng vôi
mỗi khi nó
nhảy ra
ngoài.

Có nào để
cốc nhảy xa
quá, phải
đứng lên, dồn
cốc vào vòng,
thì bị những
người đứng

xem reo cười ầm-ì.

Tay công việc bề-bộn như
vậy, nhưng chỉ trong 15 phút
sau họ đã róm được lửa bằng
bã mía tươi và bã, tám bếp
càng bốc khói lên một lúc.

Rồi có nào đang đun bị lửa
tắt thì thực là lằng tằng vô
càng. Vừa cái xuống phùng
mồi thời lửa, thì thằng bé ôm
ô nách khóc thét và giẫy rụa.
Thiếu-nữ thấy ngang lên chưa
kịp đổ thùng bé nín, thì con
cóc ở trong vòng vôi cũng với
lồng lẹp nhẩy ra ngoài. Lại
phải nhanh tay gạt cóc vào
vòng rồi lại cái xuống thời lửa,
rồi lại đổ thùng bé và gạt con
cóc vào vòng.

Kia cóc có đã nhẩy ra
ngoài vòng rồi, có không nhanh
tay gạt nó vào đi!

Trước những câu nói khời-
hại ấy, bọn này chỉ việc nhìn
nhau cười. Làm lúc các cô vẫn
ngồi yên trong vòng mà họ
vẫn bị đánh lửa như vậy.

Cuộc thời com thi dù có khó



khăn thật nhưng lâu lắm cũng chỉ hơn tiếng đồng hồ là kết liễu. May có náo gặp được con cóc ít nhũn thì mới có thể hy vọng thôi nhún nổi cơm. Song cóc gần lửa dơi nào chịu ngồi yên một chỗ, nên thời được một nồi cơm không khế, không sống là một việc rất hiếm.

Tan cuộc người ta sẽ tuyền-bổ giải nhất nhĩ theo cuộc khám xét của bọn dân anh trong làng.

Phần thưởng tuy chỉ là dăm ba vuông lụa, hay một vài vuông nhĩ nhưng nó rất có ảnh-hưởng đến những cuộc tình duyên của các gái làng. Nhiều khi về, họ còn ăn mừng thắng cuộc nữa.

Theo lời-những ông già ở đây thuật lại thì có náo được Thần Phật ban cho cái hạnh-phúc đó sẽ được đất chồng ngay năm ấy và được lấy chồng làng.

Còn có náo vụng về thường bị rớt cả năm và mặc dầu có kỹ nhất định ở làng cũng không sao lấy nổi chồng làng.

Vì vậy, nhiều cô sau khi đã đi lấy chồng làng khác, về con cái lớn tuổi cả rồi nhưng cũng không quên được cái kỷ-niệm chưa chút ấy mà vẫn ngóng ngóng đợi phiên chợ mồng mười tháng giêng tình nguyện thôi con thì cũng bọn chị em tân-tiến, mề dều lần thì con thì này chẳng thể đem lại cho các cô một kết-quả gì ngoài sự gờ rờ những vết xấu ngày xưa.

Phương-ngân có câu:
Dù rằng cha đánh mẹ huơng,
Nhưng con chẳng bỏ chợ
Chợ mồng mười.

Cha mẹ đây là cha mẹ chồng, buồng là buồng sống, trôi sông. Cõi đó các bạn thấy họ tha thiết với phiên chợ mồng mười đó như thế nào.

HUY-TẤN

Trung-Bac chu-nhat

(Edition hebdomadaire du T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an 6 mois
Tonkin Annam et Laos.	\$500 4\$25
Cochinchine, France et Colonies françaises.	9,00 4,75
Etranger.	16,00 8,50
Administration & Services publics.	15,00 8,50

Les abonnements partent du 1er ou du 16 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de "TRUNG-BAC TAN-VAN" et adressés au n° 36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

CÁC NGÀI HÃY DỪNG

Phấn-trì Đổng-dương

(GRAPHITE INDO-CHINOIS)

Mô « Hélène chi I », « Hélène chi II », « Hélène chi III ».

PHỐ LU - LAOKAY

Đã được công nhận là tốt không kém gì của ngoại quốc công việc cần thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương.

Sở giao dịch

E' H' TRINH - BINH - NHI
123A. Avenue Paul Doumer
Haiphong - Ad. Tel. AN/
NHI - Haiphong Tel. 707
Cán đại lý k.íp Đổng-dương.

Dentifrice Microsicide

Thuốc đánh răng do bác sĩ chế tạo đã được giải thưởng và bằng khen về kỹ thi công nghệ Đổng pháp. Bán lẻ khắp nơi

Tổng phát hành!

HÀNG ĐỆT PHỐC-LAI
87-89, Route de Huế Hanoi - T41, 874

Lờ, ngựa

kháp người uống Trữ Sang Tiêm Đốc Op25; nửa dưới người uống Thấp-Nh ết Phá-Lở Op60; Bệnh kinh niên và nặng uống Đại-Bộ-Huyết Bại-Độc-Thang 3p50; Thuốc bồi Lở Tráng Op20; Thuốc Tâm Sóng Op30.

Thuốc uống trị con

Cam-Thanh-Bộc Op20; (Từ 6, 7 tuổi trở lên uống được); Đại-Bộ-Huyết Bại-Độc-Thang 3p50; Thuốc bồi Lở Bộc Op20; Thuốc Tâm Sóng Op30. Ở xa mua thuốc gửi CR. và phải trả một phần ba tiền trước ngân phiếu để:

M. NGÔ-VI-VŨ, Việt-Long 58 hàng 36 Hanoi nếu không, xin m.ễn gửi. Đại-ly: Mai-Linh Hải-phong, Việt-Long Nam-định, Quang-Huy Hải-dương, Ich-Fri Ninh bình Thái-Lai Thanh-hóa, Sinh-Huy Vinh, Hương-Giang Huế, 21 Hà-Vân Hà-đông, M. Ngô-hoành Hải Samana

PHÒNG TỊCH - CON CHIM -

Bao từ trước giá 0\$45 nay 0\$35

Nao. bé trước giá 0\$25 nay 0\$30

ĐOẠN - CÁN PHÒNG - TỊCH

Hộp 135 grs trước 1\$00 nay 1\$20

RƯỢU CHỐI HOA-KY (nút mới)

Hộp 10 135gr trước 0\$70 nay 0\$80

Hộp bé 75gr trước 0\$40 nay 0\$45

Mong khi thế-giới hòa-bình sẽ

lại hạ theo giá cũ.

Tổng phát hành
Nam-Tân, 100 Bonnal, Haiphong
Kính cáo



GLYCERINA

ISOROKU YAMAMOTO

ĐÓ-ĐỐC ĐÔNG-HƯƠNG THỦ HAI CỦA NƯỚC NHẬT NGÀY NAY

đã đem lại sự thắng lợi cho hải-quân Nhật trong cuộc

chiến tranh ĐẠI - Á

hải quân Nhật đã phá được một phần lớn lực lượng của hải quân bên địch ở Thái-bình-dương lại còn giúp cho lực quân đổ bộ và chinh phục nhiều nơi cùng có công lớn trong việc hộ tống các đoàn tàu vận tải quân lính và chiến cụ về thành quốc đến khắp các mặt trận.

Những chiến công

rực rỡ đó của bạn đọc đã được các điện tin báo cho biết hàng ngày chúng tôi chỉ thuật qua lại mà thôi.

Hải trận lớn nhất và vẻ vang nhất của thủy quân Nhật đều xảy ra trong ba hôm đầu cuộc chiến tranh

Tổng-tư-lệnh hải-quân Nhật đã từng bị thương trong cuộc thủy chiến lớn ở eo biển Đồi-mã là người rất hiểu để và rất cao cớ.

Thái-bình-dương: Trước hết là cuộc đánh phá hạm đội Hoa-kỳ ở Trân châu cảng trong quần đảo Hawaii của phi quân hải quân Nhật ngày hôm 7 Décembre 1941.

Các đại phi cơ phóng pháo Nhật do hàng không mẫu-hạm chở đến gần quần đảo Hay uy đi đã chia làm hai lớp đến công kích hạm đội Mỹ đầu ở Trân-châu cảng một cách bất ngờ: ba thiết giáp hạm bị đắm, 2 thiết giáp hạm bị hư hỏng nhiều và 6 tuần dương hạm bị đắm hoặc bị hư hỏng nặng.

Sau đó mấy hôm phi quân và một đội tàu ngầm chìm-từ (hạng tàu ngầm k.ử riêng có thể đâm x. vào trong khi công kích tàu chiến địch và cả th. y thủ trên tàu đều bị sinh) lại đến đánh Trân-châu cảng. Một tin Nhật nói sau hai cuộc công kích này hạm đội Hoa kỳ đã mất tất cả tới 5 thiết giáp hạm bị đắm và 2 chiếc bị hư hỏng nhiều, đó là chưa kể số phi cơ bị hạ và tàu nhỏ bị đắm.

Sự so sánh này thực là không quá đáng chút nào. Hải 1905, đó đốc Đông-Hương đã phá được hạm đội các chiến đấu hạm của Nga từ miền bờ Baltique và Bắc-b. đưa sang Thái-bình-dương làm cho lực lượng của hải quân Nga bị giảm hẳn một phần rất lớn, thì ngày nay, ngay hôm cuộc chiến tranh Thái-bình-dương bắt đầu (7 Decem-bre 1941) phi-quân của hải quân Nhật ở dưới quyền chỉ huy của đó đốc Yamanoto đã phá được 5 thiết giáp hạm và nhiều chiến hạm khác nghĩa là một phần lớn hạm đội Hoa-kỳ ở Thái-bình-dương. Hải 1905, Nhật chỉ phải đánh có một mình nước Nga còn Anh Mỹ đến có tâm tình với Nhật. Lần này thì Nhật phải đối phó với cả Anh, Mỹ

Thế mà trong ba tháng nay, hải quân Nhật đánh đắm thắng đầy đủ rồi lực lượng mình, thực đáng gọi là đội hải quân vô địch. Không những

Mãi đến hồi 3 giờ 40 sáng 10 Dec. thì tàu ngầm Nhật mới đuối theo tìm thấy hạm đội Anh. Lập tức liên lạc cho phi quân bệ và các phi cơ cũng dự cuộc tinh sát. Hồi 12 giờ 45 mới có 1 chiếc phi cơ không pháo Nhật đuối kịp hạm đội Anh vào chỗ 10 độ Bắc vĩ tuyến và 113 độ 35 đông kinh tuyến. 13 giờ 14 phút thì đại đội phi quân phóng pháo và ngư lôi Nhật mới bắt đầu công kích theo lối dâm bồ xuống gần tàu địch, 8 phút sau thì cả đại đội phi quân đã ném hết bom và ngư lôi và hai chiếc gáp hạm Anh cùng đi với ba chiếc khu trục hạm nữa đã bị thương nặng. Các phi cơ Nhật phá xong qua những lớp mây dày và hàng rào đạn của hàng trăm súng cao xạ của các tàu chiến Anh bắn lên một ném bom được. Người ta ước chừng chiếc "Prince of Wales" đã bắn được tới 60.000 phát trong một phút. Khi phi đoàn Nhật giữ về thì hai thiết giáp hạm Anh đã bị nghiêng tới 45 độ và chỉ đi được hạm, một lát sau thì đều bị chìm dưới đáy biển miền nam hải cớ do đốc Sĩ Tom Phillips tổng tư lệnh hạm đội Anh ở trên chiếc kỷ hạm "Prince of Wales" cũng chết theo cùng với một số thủy thủ. Mất hai chiếc chiến hạm này, lực lượng chiến đấu hạm đội Anh đã bị tiêu tán gần hết.

Các trận thủy-chiến ở miền Nam-hải

Ngoài ba cuộc thắng lợi lớn trên này, hải quân Nhật còn dự vào và thắng nhiều trận thủy-chiến khác xảy ra ở miền các bể Java và các miền gần đảo Sumatra phía Bắc Úc-đại-lợi. Các cuộc thủy-chiến này phần nhiều xảy ra trước các cuộc đổ bộ ở các đảo miền Ấn độ-Hà-lan của quân Nhật.

Trong các trận thủy chiến đó phần nhiều hải quân ông-minh bị thiệt hại lớn, các trận phía đông-minh mất tới hai tuần dương-hạm hạng

nặng và hai chiếc nữa bị hư hỏng nhiều còn về phía Nhật thì sự thiệt hại không đáng kể.

Sau những trận đó, hải-quân Nhật đã kiểm-soát được cả miền Tây-nam Thái-bì-h-dương và các đường vận tải của đồng-minh trong miền đó.

Trong khi hạm-đội Mỹ đến đánh đảo Marshall và đảo Wake cũng bị hải và phi-quân Nhật đánh cho thiệt hại rất lớn. Thế là cả trong các cuộc p-ông-thủ và công kích, hải-quân Mỹ đều toàn-thắng. Vì thế mà lực-quân Nhật có thể đổ bộ rất nhiều ở Phi-luật-tân, Ma-lai và các đảo ở Ấn-độ Hà-lan như Bornéo, Sumatra và Java. Ta rõ thể nói một cách không quá đáng rằng, trong phần nhều các cuộc thắng lợi của Nhật gần đây, hải-quân Nhật vẫn giữ công đầu.

Một chiến-lược mới lạ và ghê gớm: những quả nhân-lôi hay là "taiatari"

Theo tin hãng Transocean gần đây thì nhân-lôi hay là "taiatari" đã hủy được một chiếc hàng-không mã hạm của Hoa-kỳ trong trận thủy-chiến ở miền Đông-bắc Nlle Guinée gần Úc-đại-lợi. Nhân-lôi hay là "taiatari" là tất cả chiến-lược của các phi-đội gần lòng hy-sinh của Nhật tron khi công kích đã dâm các phi-cơ xuống tàu bên địch như một quả bom sống.

Đo-đo Takahashi, nười đã chế ra thứ khí-giới đáng sợ của hải-quân Nhật có tuyên-bố với các báo rằng ông rất vui mừng khi đọc thấy tin này đến từ nhân-lôi đó. Hải-quân Nhật bao giờ cũng thực hành những việc mà các đội hải-quân khác không sao làm nổi, các thanh-niên phi-công Nhật đã hi-sinh cả tính-mệnh để ngăn hàng-không mẫu-hạm bên địch và cứu tổ-quốc.

Tiểu-sử của đô-đốc Yamamoto

Thủy-quân đô-đốc Isoroku Yamamoto sinh năm 1884 là con thứ sáu một gia-đình giàu xưa vẫn được liệt vào hàng võ-sĩ-quá-phá.

Khi đô-đốc Yamamoto học đề thi vào trường thủy-quân, đô-đốc học chăm đến nỗi muốn cho khối ngũ thì ban đêm ngồi học không nghỉ áo để cho khi rét thấu tận xương và lúc nào tinh-thần cũng vẫn tỉnh-táo như thường (miền đô-đốc Yamamoto ở là một miền rét nhất ở Nhật). Khi đã tốt-nghiệp trường thủy-quân hồi Novemb-e 1904, đô-đốc Yamamoto vẫn tỏ ra là người rất siêng năng và cực dễ đặt trong lời nói, các bạn đã đặt cho cái tên riêng là cậu "Isoroku yên lặng." Được tuyển vào đội thủy-thủ trên một chiến-hạm dưới quyền chỉ huy của đô-đốc Đông-Hương, Yamamoto đã được dự vào cuộc thủy-chiến lớn ở eo biển Bô-lô-ma và bị thương nặng ở bàn tay và đùi.

Sau đó, Yamamoto được thăng từ chức lập-sự p-đoan lên chức thiếu-ty hải-quân. Đồng-thời



Chỉ-đương Đô-đốc Isoroku Yamamoto, tổng tư-lệnh hải-quân Nhật.

viên thanh-niên sĩ quan lấy vợ vào hồi 21 tuổi.

Từ đấy, đời hi-y-binh của ngài không phải là đời một t-ế-thủ đi về mà là một người nghiên-cứu, tổ-chức và tập cho thủy-quân quen với chiến-lược. Trong bao nhiêu năm ngài giữ chức vụ quan tham tụng ở Ho-kỳ và ở Âu-châu. Vì thế mà ngài rất quen với các cuộc việc ở các nước Tây-phương và sau này sẽ giữ một địa-vị quan-t-ộ trọng các cuộc giao-thiệp về qui-c-ế ở quan hệ đến các đảo hải-quân.

Việc mở mang đội phi-quân của hải-quân Nhật

Sau khi giữ chức huấn-luyện-viên ở trường hàng-không của hải-quân, đô-đốc Yamamoto được cử làm tư-lệnh một chiếc hàng-không mẫu-hạm rồi sau lại giữ chức chánh-phòng chuyên-môn trong sư-đoàn phi-quân và đứng chỉ-huy một p-đoan.

Ngài rất dễ ý về việc mở mang phi-quân. Ta nên biết rằng hiện nay hải-quân Nhật đang ở dưới quyền chỉ-huy một viên đại-tướng biển rõ nghề hàng-không của hải-quân, các vật-liệu

của các phi-cơ do mà chính tay mình đã làm ra và những năng-lực của đội phi-quân đó nữa.

Chín năm 1935, dưới quyền giám-đốc của viên tổng-tư-lệnh đ-đ, phi-quân của hải-quân Nhật mới bắt đầu mở mang. Đô-đốc Yamamoto, đã dạy cho các phi-cơ biết dùng phi-cơ của mình như một chiếc ch-én hạm-vệ.

Khi Ông-điền lập nội các hồi Decemb-e 1936, đô-đốc Yamamoto được cử làm tư-lệnh trưởng hải-quân và vẫn giữ chức đó dưới ba Nội-các Hayashi, Kono và Hirannma (Bình-Chiêu).

Từ đô-đốc không những là một nhân-vật quan-hệ trong hải-quân mà trong cả nước Nhật.

Đến 1939 thì đô-đốc Yamamoto được cử làm tổng-tư-lệnh hải-quân Nhật thay thế viên tập-quân từ trước vẫn giao chức tư-lệnh cho một viên tướng đã nổi tiếng trong khi làm hạm-trưởng một thiết giáp hạm lớn.

Lúc đầu một vài người vẫn tin theo các tập quán tổ-y pháp nân nhươc sau đó đô-đốc đã tỏ rõ tài thương-lường c-à mình bằng cách tổ chức lại hải-quân theo phương-pháp mới.

Lúc lên giữ chức tổng tư-lệnh hải-quân Nhật cũng như lúc còn đi học, đô-đốc Yamamoto vẫn là người rất dễ đặt trong lời nói. Nhưng đã có người rá thông thạo về các vấn đề hải-quân nên hồi 1933, tại hội nghị hải-quân Luân-đôn ngài đã làm cho viên chánh-đoàn đại-biêu hải-quân Hoa-kỳ phải tin theo mình. Ngài đ-nh việc một cách nhanh chóng óc rất sáng-suốt và trong sự hành động thì rất k-én-gan. Vì ngài có sức nghĩ rất mạnh nên ngài đánh cờ rất cao.

Ngài lại là người rất sốt-sắng về tình-tình, rất hiếu-thoạn và trung-thành với các bạn hữu. Một người anh ngài bị đau nặng, ngài được tin liền đáp phi-cơ về thăm và xin h-ến máu mình để truyền sang cho anh. Chỉ trừ những lúc đi xa không thể về được còn không bao giờ ngài không về thăm các phần mộ cha mẹ, tổ-tiên. Ngài vẫn nói gia-đình là nền-tảng của quốc-gia và bốn phần trong gia-đình là căn-cứ của những nghĩa vụ thiêng-liêng. Ngài lại là người rất oai-vẻ và lễ-lệ, si-đến gần cũng phải kính-nể, đó là một sức mạnh rất cần cho những người làm đại-tướng.

HỒNG LAM THUẬT

Bằng ở lời nói và việc làm. Thông-Chiết đã lấy giấy cương-thường bất-diệt để ràng buộc Đông và Tây, Pháp và Việt.

Từ đây người Việt có thể tự-báo nói: "Cái gì của nhà Pháp là của nhà Nam" mà không trái-ngược với nền nếp tiên-nhân để lại.

NÊN HƯT THUỐC LÀ

BASTOS

NGON THƠM

MỖI GÓI 0\$10

VỪA QUẦY THUÊ VỪA ĐI HỌC

Khi vì ngộ đã
mãi cày cấy
Gai mà hồng
mắt trông coi
khinh,
Nghĩ càng
thêm chán thế
tinh,
Hăm nơi đó
lúa lán mình
vào ngày.

ÔNG NGUYỄN-VĂN-GIAI đã lập nên công lớn trong cuộc trung hưng nhà Lê

Mấy câu ca kể trên nghe đâu là của cụ Nguyệt-đình làm ra khi còn là một thầy đồ kiết, đi tới đâu cũng bị người khinh rẻ, câu lấy một chỗ lùm thường để được chuyên tâm theo học mà cũng không xong.

Cùng quá, cụ phải tìm đến ông nhạc để mong giúp đỡ, không ngờ người vợ chưa cưới vốn do ông cụ thân sinh khi trước đã lấy tình thế ngãi, mà định hôn, cây của ý sắc đem lòng khinh rẻ, tỏ lời cự tuyệt. Người đàn bà ấy rồi lấy một con quan nhà giàu khác. Thấy thói đời đơn bạc, cụ liền bỏ đi rồi làm mấy câu cảm khái ấy. Cho hay nỗi đau đớn của các anh hùng, khi chưa gặp thời khó tìm được một bạn tri kỷ, nhất là trong làng sơn

phủ, phần nhiều người vẫn còn ham thích bư vinh. Tuy vậy trong bạn quần thoa, không phải là không có người có khi phách trương phà. Vì thế mà ông Nguyễn-văn-Giai trong lúc nghèo bèn đã gặp được một diễm phúc.

Ông người làng Phú-dạng, huyện Thiên-lộc, cha mẹ đều mất sớm, nhà lại nghèo quá. Năm ông 18 tuổi, chú bác và các người gần có trong họ đến muốn đem về nuôi để cho đi chăn trâu. Nhưng có chí tự lập, lại nhờ có sức khỏe hơn người, ông nghĩ phải tự

DANH NHÂN NƯỚC NHÀ

minh nuôi mình mới mong đạt được chí nguyện. Ông nguyên có chí về sự học, khi cha mẹ của chủ học được vài năm, sau vì nghèo quá phải bỏ, vẫn lấy làm tiếc lắm. Lúc ấy nhân trong làng có ông Thái-học-sinh mở trường dạy học, học trò các nơi đến học rất đông, ông liền đến xin học. Muốn cho có đủ lương ăn, và tiền mua giấy bút, nhân trong làng có nhiều người đi buôn bán, ông liền nhận việc gánh hàng thuê. Vì ông có sức khỏe, gánh được nhiều và đi về nhanh chóng, nên ai cũng thích mướn, nhờ thế mà hàng ngày ông kiếm được thừa tiền, chẳng những đủ nuôi mình lại còn đôi khi giúp đỡ được các người lúng thiếu trong họ nữa.

Một hôm, đang ngày mùa nức, ông đi gánh thuê về, bị bụi bám bẩn thỉu, xuống ao tắm cho sạch để đến trường học. Vì nước trong mát, ông mãi vâng vẫy, không trông lên bờ, quần áo vắt trên cọc cầu ao, bị còi vò-lại nào lấy mất. Tắm xong đã lâu, ông đành chờ phải đứng ngắm dưới nước không dám lên, vì nhà ở xa, trên đường cái lại có nhiều người qua lại.

Trong lúc đứng ngắm không nghĩ ông bỗng gặp được một tri kỷ, mà lại là bạn gái, thực là một sự không ngờ.



Gữa lúc ấy, bờ ao bên kia có cô con gái một ông giám-sinh mang quần áo ra giặt, trông thấy ông Gai, thẹn thò chạy về. Một hồi lâu lại ra, vẫn thấy ông đứng ngắm mình ở dưới nước, tình ý xét biết sự kho ngu của ông, cô bèn tắt tà chạy về, chỉ một lát lại trở ra, xuống cầu ao khua tay rửa rày qua loa, giả ý bỏ quên một mảnh vải độ mười thước rồi về.

Đứng dưới nước, thấy cách cử chỉ của cô ta, lúc đầu cũng áy náy, sau thấy bỏ lại một mảnh vải như thế, ông Giai hiểu ngay là cô ta ngầm giúp mình, mừng quá, vội ngay đến bờ lấy mảnh vải đóng khố đi thẳng về nhà. Từ đó trong lòng ông lúc nào cũng hình ảnh nhớ người nữ tử trường phà ấy, dù chỉ là một việc làm thường nhỏ nhặt, nhưng đáng là một người tri kỷ có một không hai trong đời mình.

Vừa gánh thuê, vừa học tập, chẳng bao lâu, sự học của ông đã tiến tới lắm. Năm Quang-hưng thứ ba niên hiệu vua Thế-Tôn nhà Lê, khoa thi Canh-tuất, ông thi hội đỗ hội-nguyên, khi diện thi đỗ đình-nguyên Nhị giáp tiến-sĩ, lúc ấy ông mới có 27 tuổi.

Năm ấy ông đã có vợ rồi. Vì làm nên, muốn đáp tạ người tri kỷ, ông liền thân đến xin cưới cô ở con ông giám sinh, thì không ngờ ông giám sinh đã nhận lời gả cô ở cho một ông tể-sĩ cũng là bạn đồng khoa với ông rồi. Vì tiến-sĩ ấy lúc đó cũng vừa đến, hai bên chạm trán, thành ra một cuộc tranh hôn. Ông kể rõ câu chuyện khi xưa và nói rằng:

— Ở đời may khi gặp người tri-kỷ, có ấy đã biết tôi và giúp tôi trong cơn khốn bách, nên tôi muốn được cùng nhau kết bạn trăm tuổi bạc đầu, chứ không phải chỉ cái lấy người vợ mới dễ câu cái ăn ái mới dần. Mong rằng bạn hiền sẽ xét thấu cho và giúp cho tôi được làm trọn cái cao nghĩa ấy.

Vốn là người có đạt kiến, ông bạn đồng khoa nghe nói liền vui cười và tỏ lời khen, rồi nhường cho ông được cưới cô ở về.

Bấy giờ ông giám-sinh cũng đã vào nhà trong



hỏi lại con gái xem quả có chuyện như thế không, cô ở thuật lại đúng như lời ông nói, ông giám-sinh cảm động cho là nhân duyên vốn từ kiếp xe, lại được ông tiến sĩ kia vui lòng nhường, liền nhận lời ngay và cho làm lễ cưới. Ấu duyên mới, cảm nghĩa xưa, ông qui trọng cô ở cũng ngang với vợ cả.

Thật đồ rồi ra làm quan, lại gặp ngày lúc cuộc trung hưng nhà Lê gần thành, ông cũng lập được nhiều công lớn. Trước sau thờ ba triều vua, ở quan hơn 40 năm, danh vọng quyền vị cao nhất đời bấy giờ, ông thọ 75 tuổi.

Trong thời kỳ ông làm quan, — bắt đầu làm chức hiến sát sứ Thanh-hóa, cho tới khi ở ngôi thủ tướng, lúc nào ông cũng giữ toàn được tiết tháo thanh liêm, vậy mà có khi vì cái tính thị hiếu tâm thường, đã làm cho ông xiết bao hối hận, vì để có kẻ lợi dụng cái tính ấy, đưa ông tới chỗ tham lam, dù ông vô tình không biết.

Tục truyền ông có sức khỏe hơn người, nên có lượng ăn hơn người, mỗi bữa ông ăn gấp mười người thường. Ông lại có tính thích ăn thịt thú lợn chằm với mắm ngấu, khi ăn, nhà bếp cứ để cả cái thũ vào cái đĩa to, ông tự cầm dao vừa cắt vừa ăn đến hết.

Khi ông làm Lại-bộ thượng-thư, kiêm giữ cả việc sáu bộ, lại kiêm cả chức đô-ngự-sử, nhà vua tin dùng cho được tiện nghi làm việc. Hồi ấy lại từ Kinh-bắc có xảy ra một trọng án, nhiều người bị can liên. Trong đó có con một nhà giàu, theo tội danh và án lý do các tòa đã xét hỏi, chiếu luật phải xử tử, cuối cùng chỉ còn đưa lên ông xét lại sẽ lập tức thi hành.

NHÀ THUỐC ĐU'C - PHONG

45, phố Phúc kiến — Hanoi

bán huân, bán lẻ thuốc sống, thuốc bảo chế, các thứ sản phẩm hiện mới phát hành hầu môn thuốc

- 1 — đại bộ Đức phong \$350
- 2 — bộ thận Đức phong \$350
- 3 — điều kinh bộ huyết \$320
- 4 — bộ trị tiêu cam \$300

Bộ-lý khắp các thành phố lớn trong cõi Đông-pháp

Nhà giàu ấy lại chỉ độc có người con ấy, sau khi ăn đã để kinh, cả nhà đều lo sợ, cây khấp người có thể lức đề vận động, nhưng không ai dám nhận, vì đã biết ông là người liêm minh chính trực, không thể đem kim tiền làm thay đổi được lòng ông. Tuy vậy nhà giàu ấy cũng không chịu thôi, cố tìm hết cách để gở tội cho con. Sau nhờ được người đưa vào nói với ai thiếp của ông, và dâng một trăm lạng vàng xin nói với ông ăn xá cho.

Người ái thiếp ấy cũng không tham vàng, nhưng nghe nói tình cảnh đáng thương, động lòng trắc ẩn, từ chối số vàng, hứa sẽ tìm cách cứu giúp, rồi hẹn ngày báo biện một mâm xôi và cái thủ lợn tốt cùng ít mắm muối rất ngon đem đến.

Gặp khi có lễ tế giao, ông Giai khâm mang phải trai giới tức trực tại gia đàn luôn trong ba bốn ngày mới về. Tới phủ, vừa đúng bữa cơm trưa, ông đi vào nhà riêng, thấy có mâm xôi và thủ lợn đã đặt sẵn sàng. Ông chạy luôn mấy ngày, vừa được lúc ăn tap, lại gặp ngày mọn số thích, ông liền ngồi vào ăn. Được nửa chừng, ông mới hỏi xôi số ở đâu lại sẵn có thế này, người ái thiếp liền sụp lạy và nói:

— Xin tướng công tha tội, thiếp cứ thực tỏ bày. Đó là lễ vật của nhà giàu ở Bắc-kinh có đưa con phạm tội. Ăn đã để lên tướng công xét nghĩ. Dân ngu cầu thoát tội, cây nhờ tiện thiếp kính dâng. Tiện thiếp dù ngu, cũng biết trong liêm đức của tướng công, nhà giàu ấy có biểu trăm lạng vàng, tiện thiếp không dám tham lấy, sợ làm ô nhục thanh đức. Chỉ vì lòng thương người, nên xui nó dâng lễ vật, may ra tình nó quả oan được tướng công tha chết cho, tiện thiếp cũng làm được một việc âm đức vậy.

Nghe xong, ông thở dài, bỏ không ăn nữa, rồi lầm bầm nói:

— Miếng ăn tiết uống có khi làm cho người ta phải đổi tiết thay lòng. Đã trót ăn rồi biết nói làm sao. Cũng may mà cái án này có một vài lễ đáng khoan giảm, bằng không thì phen này chỉ vì miếng ăn mà phép nước sẽ diễn đảo vì ta.

Ngày ngày hôm sau, ông xét lại cái án ấy, giãi dăng cho con nhà giàu ấy xuống tội đó. Nhờ đó nhiều người cũng được khoan giảm.

Từ đó, ông bỏ hẳn cái thích ăn thủ lợn, mắm muối, và các bữa cơm hàng ngày nếu có món gì lạ, tất phải xét hỏi rõ ràng mới ăn.

SỐ BÁO

SÁCH MỚI

Trung-Bắc-Chữ-Nhật vừa nhận được:
LÀO-TỬ của Ngô-tất-Tổ và Nguyễn-dục-Thịnh, dày 123 trang, giá 0p.80.
NGƯỜI THƠ của Trọng-Miền, dày 180 trang, giá 0p.80.

LUYỆN THÉP của Hoàng-văn-Sự dày 29 trang, giá 0p.30.

Xin chào lời cảm ơn và giới thiệu với bạn đọc.

Ko lao

mỗi ve uống một tuần thì giá 12400.
Tây theo bình uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần

Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhiều thường dưới đơn trong phổi ra đại trường; 1 thứ bỏ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua xin viết thư đề:

M. Nguyễn-văn-Sáng
(Cựu Hương-Giao, long Tân-Quê (Cần-Thơ)
Boite postale n° 10
Mua mandat hoặc bằng cách lãnh hóa giao ngân cũng được.

Truyện giải trí Hàn Thuyên

Đã xuất bản:

- 1 — Sắc đẹp ngai vàng. Chu Thiên
- 2 — Gan da đàn bà (hết). B.H.P.
- 3 — Tráng sĩ Bồ Đề I (hết). Mai Viên
- 4 — Tráng sĩ Bồ Đề II (hết). Mai Viên

Mới có bản:

5 — TỜ ĐI-CHỨC

Truyện trinh thám của B.H.P.
Đang in:

6 — Khó Lửa Phong-Châu

Truyện dã sử của THIÊN-HẠ-SI

Tiếng Anh cho người Việt-nam

của NGUYỄN-KHẮC-KHAM cố nhân văn chương và luật khoa — tốt nghiệp Anh văn tại đại học đường Paris

CUỐN THỨ NHẤT — Mọi Anh và bài thực hành giấy hơn 100 trang giá 0\$55. Cuốn giới recommendé 0\$30
CUỐN THỨ HAI — (Anh, Pháp, Việt hội thoại) giấy 100 trang, giá 0\$40. Cuốn giới recommendé 0\$16. Mua cả hai cuốn được giá 0\$72, thư và mandat xin đề

M. NGUYỄN-KHẮC-KHAM

36, Boulevard Henri d'Orléans Hanoi Tél. 266
Boite postale 24

Nguyễn-Huyền 1942

Trong gian phòng khánh tiết hội quán hội Khai-Trí Tiến-Đức, tuần lễ trước, họa sĩ Nguyễn Huyền đã trưng bày hơn một trăm bức tranh sơn có cả những bức vẽ plane, vẽ chì và cả lối aquarelle nữa.

Không cần phải nói ai cũng đã biết cuộc trưng bày ấy rất được mọi người chú ý. Là bởi vì họa sĩ Nguyễn-Huyền mấy năm gần đây không còn là một người xa lạ với bà con tra mỹ thuật.

Họa sĩ Huyền đã từng vẽ giúp nhiều báo Pháp ở đây. Chính tờ báo này cũng thường vẫn đăng những tranh ảnh của họa sĩ và tất cả các bạn đã nhận thấy nét bút của ông đậm đà linh hoạt và có khi tạo họa như thế nào.

Trong cuộc triển lãm tranh sơn của họa sĩ tuần lễ trước, người ta đã được ngắm nhìn bức tranh giá trị. Điều mà người ta nhận thấy trước nhất là nét bút của họa sĩ năm nay đứng hẳn thêm nhiều lắm. Có người bảo họa sĩ đã « chín » hơn. Thưa vậy, họa sĩ không còn mấy những nét « hẹm » như ngày trước. Cách phết màu sắc cũng đều hơn, tuy vậy họa sĩ không phải vì thế mà không dám dùng màu một cách táo bạo như màu ánh sáng ở bức tranh *Đội giấy trẻ con*. Bức *Sương lên*, họa sĩ chỉ dùng có một màu trắng, màu xám nhạt và màu đen mà đã hết được cái buồn u tịch của một xóm trên bờ biển.

Về người, họa sĩ Huyền sở trường vẽ lối vẽ ông già Việt Nam chân thực và rắn rỏi ngồi hút điếu cây bện cạnh lửa.

Họa sĩ tìm những đầu đề lạ. Đứa bé nghèo khó đứng chúi đầu vào vách, đứa trẻ bé gái và thanh nữ mặt đã tỏ rõ được sự đau khổ của những linh hồn không chỗ tựa nương. Họa sĩ hình như chuyên chú tả những cảnh khổ bên mình. Bức « *Vị hân tha thứ* » của ông đứng trên mây vậy tay tha thứ cho chúng sinh ở dưới chân ngài đã tỏ rõ cho ta ý tưởng đó của họa sĩ.

Cái đặc biệt của Nguyễn Huyền là ở đó. Dù họa sĩ chưa đạt được hết ý định của mình, họa sĩ cũng rất xứng đáng nhận những lời khen của quốc dân. Bởi vì, trong mỹ thuật giới cũng như trong văn giới, kết quả làm khi không đáng kể bằng sự cố gắng. Một người biết ta một con đường riêng, một vẽ đặc biệt cho tác phẩm của mình bao giờ cũng đáng khen hơn một người có tài khác, không biết tìm cái mới gì đi theo con đường của những người đi trước đã quen.

NGUYỄN-VĂN-HOÀ

8 FEVRIER SẼ CÓ BÁN:

Hoa-Mai sô Tê TỨC CON MEO MẮT NGỌC của Nam-Cao — Giá 0\$20

Xuân mới sắp về, rừng mai đầy hoa nở, man-mác như tiếng phố đầu non, muốn hưởng hết cái thi vị của mùa xuân, các bạn đều nên có cuốn *Hoa-Mai sô Tê*, truyện rất vui, có tình cảnh mùa xuân, có những tranh màu, in rất đẹp.

Bông hạnh-phúc

Truyện dài tám-lý

của Lê-Văn-Trương, giá 0\$80

« Ai muốn hưởng hạnh-phúc hoàn toàn — Ai đã vì làm lỡ làm tan nát hạnh-phúc của mình — Ai muốn gây tai hạnh-phúc cho đến con cháu Bông hạnh phúc của Lê-Văn-Trương

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC 9 Takou Hanoi

MỘT CÁI TÊN ĐỀ ĐẠM BẠO GIÁ TRỊ NHƯNG SÁCH CÁC NGÀI MUA

NHÀ XUẤT BẢN

LÊ-VĂN-TRƯƠNG

88 — Gustave Dumoutier — Hanoi

Ngoài những tác phẩm của nhiều văn sĩ thì sĩ nói tiếng sô một **TỦ SÁCH NGƯỜI HÙNG**

đã lần lượt xuất bản những tác phẩm văn chương của Lê-Văn-Trương. Quyển về nhất cũng bán 0\$90. Sách dày xếp đặt b i những họa sĩ có tài. Ai muốn giúp một công cuộc hữu ích, giá tiền trước thì xin tính: 6 quyển 4\$60, 12 quyển 8\$60. Sách đầu có chữ ký của tác giả và phát hành vào khoảng 15 đến 25 mỗi tháng. Tác phẩm đầu tiên trong tủ sách *Người Hùng SỢ SÓNG*

Xã hội tiểu thuyết sẽ xuất bản vào tháng Fevrier 1942, giá 0\$90

TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGƯỜI
CÓ HỌC ĐỀ LÀM ÔNG THÁNH

Vương-Dương-Minh⁽¹⁾

XXII

Chu - Từ bắt giam một cô có tài thi-họa

QUÁN - CHI

Cải học Tống-nho chi-phối tư-tướng nước Tàu đến 5 trăm năm, có lợi cho đời khá nhiều, mà di-hại cũng chẳng phải ít.

Sự lợi thứ nhất là kéo lại được thể đạo nhân-tâm. Những người chịu ảnh-hưởng của học thuyết ấy, biết chuộng-chi-khí và nhân-cách hơn là danh lợi.

Ở khoảng sau đời Đường trước đời Tống tư-cách sĩ-phu nước Tàu rất hèn kém, chỉ tham công danh lợi lộc, coi rẻ khí tiết; rất dối di ngang về tất, cúi mặt khom lưng cũng không nề hà, miễn được một chức-vị, một quyền hành để vén mặt làm giàu thì thôi. Chúng tôi đã nói chuyện Phùng-Đạo ở đời Ngũ-dại, ngài vua thay đổi tới ba họ mười triều, mà vẫn ngồi ngưỡng ở địa vị quan cao chức trọng như thường. Người đương thời chê cười là vô xi, nhưng Phùng-Đạo tự lấy thể làm vinh, xưng mình là Trường-lạc-lão.

Tống-nho xướng lên cái học dưỡng tâm khắc-kỷ, có công hiệu như thang thuốc bổ chữa được căn bệnh huyết suy khí kém của người đời. Phần nhiều sĩ-phu biết tự trọng và lo trau dồi nhân cách cao thượng. Suốt đời Tống, những cử chỉ khi-tiết trong dân sĩ phu không phải là chuyện hiếm hoi. Ta xem lúc nhà Tống bại-vong, có người khinh sinh trọng nghĩa như Văn-thiên-Tường tha chịu mang gông mà chết, hơn là khuất nhục cầu vinh, cái nhân cách nổi tiếng chính-khí và anh hùng ấy, chính là Tống-học bồi dưỡng nên vậy.

Một công khác nữa, là làm cho đạo Khổng có vẻ uy-nghiêm.

Từ đời Tần Hán trở đi, đạo lý họ Khổng chỉ được có một mình Đổng-trọng-Thư là

quản-thông, còn thì rời rạc lênh-bênh, như chiếc thuyền gãy lái mất hướng, không biết đâu là phương hướng nhất định. Đến Tống-nho

mới chịu khó suy cầu nghĩa-lý, đem những điều sơ-đắc của mình ở đạo Khổng mà biện minh, giải thích, nâng cao học thuyết đạo đức họ Khổng lên hàng một tôn-giáo vừa có hình-thức, vừa có uy-quyền.

Người có công lao tôn-phù thành-học nhất là Chu Hối-am (tức Chu-từ). Trong bốn phái lý-học ở đương thời, có phái họ Chu thịnh hành và đông người theo hơn cả.

Nhưng Tống-nho cũng gieo rắc cho đời nhiều mối tệ-hại, cản trở cả cuộc tiến hóa của người ta.

Nhất là cái học của các cụ ấy vẫn không thoát ra ngoài lối huấn-hỗ đời trước bao nhiêu, nghĩa là cũng câu-nệ từng câu, từng chữ, nhất nhất tư-tướng người ta vào trong khuôn khổ sách vở, không cho nó được tiêu rao mớ mang ra ngoài.

Tức như thuyết cùng-lý của Chu-từ, có phải cụ bảo người cận xét cái lý của mọi sự vật để mà tìm tới phát minh ra điều gì mới mẻ cho việc học ở đâu. Kỳ thật, cụ dạy cùng-lý ở trong sách vở thánh hiền để lại. Muốn cùng-lý chỉ cốt đọc sách, theo sách. Một lời nói gì của thánh hiền đều là khuôn vàng thước ngọc, đứng cho muôn đời, phạm những việc hay lẽ phải ở đời, trong thánh kinh hiền truyện có đủ cả. Cho đến cái lý tự nhiên cũng nằm sẵn ở trong đấy nữa. Hèn nào cụ ra công chú-thích Tử-thư, Ngũ-kinh, làm sách giáo khoa đọc nhất cho đời sau. Theo cụ thì Tử-thư, Ngũ-kinh là bộ Bách-khoa toàn

thư, người đời chẳng phải tìm kiếm đâu xa làm gì, cứ nghiền ngẫm nội đó là đủ mọi sự hiểu biết.

Cái thuyết « cùng lý ở sự đọc sách » mà chỉ là sách kinh truyền thánh hiền, thật là trói chặt tư-tướng người ta, giam vào một khu vực chật hẹp, không có lối nào phát đạt tận tới được. Phải biết sự lý ở đời bao la vô cùng, mà sách vở chỉ biên chép được điều có hạn, thế mà bảo người ta cứ đọc sách thì cùng-lý, là nghĩa làm sao?

Cách học của Tống-nho thành ra khô-khắc thái quá, vụn vặt thái quá, chỉ ho bo giữ mình nghiêm như thầy tu, sao cho nhất cử nhất động không vượt ra ngoài phạm vi thánh hiền đã dạy. Suốt đời không dám nghĩ ra điều gì mới lạ, không dám làm một việc khác thường. Buồn cười cụ Chu-từ, có người kính yêu tài học, đem tặng một cô kỹ nữ đủ nghề thi-họa đàn ca, cụ chẳng lấy thì thôi, lại dở luận lý ra, bắt giam cô nọ và buộc tội người kia, gây nên một chuyện oán thù thiệt hại cho mình về sau.

Tống-nho rất mực thủ-cự, chỉ ôm giữ những khuôn mẫu lẽ lối đã lập thành, đã có sẵn, không chịu sự đổi mới sửa chữa. Lại còn vẽ vời thêm cách nghiêm khắc vào lẽ lối cũ, để giam hãm người ta vào trong. Bọn chuyên quyền lợi dụng ngay cái lối học ấy kềm chế người ta cho dễ. Cái độc khoa-cử từ-chương và gia-đình áp chế

THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH

236 Đua Cửa Nam Hanoi

Thuốc bán, thuốc đầu. Vỡ rã! Vỡ ngon!
Đổng bào chư Tôn! Hãy xin chiếu cố.

HAI TẮM LÒNG SẦU

cũng vì đó mà ra. Luôn một nghìn năm nhân tài đàn trời Tàu không phát triển nào bộ được, chính là bởi đó

Song có lẽ cái học ấy thích hợp với trí não và tập quán người Tàu hơn, cho nên nó được thịnh hành và đương thời tuy có người đứng ra phản đối kịch liệt mà không thắng nổi.

Cùng thời với Chu-từ, có người đối đầu là Lục-cửn Uyên (陸九淵) lập thuyết trãi hẳn.

Như ta đã biết, họ Chu bảo sự vật gì trên đời này cũng có cái lý của nó, ai nấy cầu học, cứ việc đến tận nơi sự-vật mà nghiên cứu nay một việc, mai một món, cho ra sự lý, thì lâu ngày tất nhiên thông suốt, làm người tự có định kiến.

Trái lại, họ Lục cho lối học như thế phiền phức mà vô văn, thật ra vạn vật đều chứa ở trong tâm mình, làm sao cho tâm mình sáng suốt tự nhiên thấu hiểu vạn vật « dù ta không biết một chữ, cũng vẫn đường đường làm người, tôi雖不識一字亦可還我堂堂地做箇人 ».

Hai đảng tranh biện lý thuyết với nhau rất nhiều, nhưng lúc bấy giờ số người theo họ Lục có ít, tư tưởng họ Chu vẫn chiếm cứ đầu óc người ta, không phải nói cuối đời Tống mà thôi, luôn cả mấy trăm năm về sau nữa.

Cho đến giữa đời nhà Minh, có Vương-thủ-Niên - tức Dương-Minh - ra đời, cái học Chu-từ mới bị đánh ngã, tư tưởng, mới được giải phóng và hiện ra một ánh sáng mới.

Từ đây trở đi, chúng ta cùng nhau nghiên cứu học thuyết họ Vương.

(còn nữa)

Q. C.

TÁC PHẨM

độc nhất vô nhị của nhà văn Nguyễn-phương-Châu
XẤU CƯỜI TRẮC TRỖI (đã hết). Một câu truyện
y-ký mới lạ diễn tả bằng một lối văn rất đẹp đẽ.
Gần 200 trang Giá 0p80.

MỜI RA :

NỘI AN HẬN DẠI của Thám-Tâm N.T.T. 0p80
XẤU CƯỜI của Nguyễn-quốc-Bảo 1, 00
RỪNG NÚI VỀ CHIỀU của H.B. Nguyễn-An. 0, 60
— hư mandat của Á-CHAU xuất bản cục 17 Émile Nelly Hanoi.

(1) Xin xem T.B.C.N. tờ số 83.

“CÂY LIÊU BÊN SÔNG”

là một bài thơ giá trị mà bạn gái ta nên biết

Nữ thi-nhân đời Đương, kể cũng nhiều, nhưng xét trong các tác-phẩm, gọi được là có đặc sắc, có một giá-trị trong thi sử, thì chỉ có hai nàng: Ngự-huyền-Cơ và Tiết-Đào.

Ngự-huyền-Cơ là con gái một nhà dân ở kinh - đô Trường-an, tên tự là Âu-Vi, tính ham học, hàng ngày ngoài những khi làm các việc nữ công, tay không rời cuốn sách, lại có tài tự tay ngâm vịnh. Các tác phẩm của nàng làm ra được nhiều sĩ-phu khen thưởng, nên Huyền-Cơ đã lừng danh tài nữ một thời. Cũng vì mến tài, Lý-Ước lấy làm vợ lẽ, nhưng đến lúc nhan sắc nàng suy kém, thì tấm lòng yêu của Lý cũng nhạt phai. Thường thì nàng lại giận đời, nàng bỏ Lý đi làm nữ-quan, tức là nữ-đạo-sĩ, mượn nơi cảnh vắng an thanh, sống qua những ngày thừa vô vị. Từ đó nàng lại có nhiều thơ, phần nhiều là những bài đầy giọng ai-oán, như bài sau này:

Hữu cảm
Dị cầu vô giá báo
易求無價寶
Nan đắc hữu tâm lang
難得有心郎
Châm thương liêm thủy lệ
沾商慚垂淚
枕上潛垂淚
Hoa gian âm đoạn trường
花間暗斷腸
Dịch nghĩa:
Đẽ tìm của quý là lòng.
Khó cầu được bạn có lòng
với ta,
Khó tìm trên gối lệ sa,

Bau ngâm đứt ruột bên hoa
淚眼凝花邊
Y thơ: Huyền-cơ tỏ hết thân
體在四愁中
Thơ này. Người đời
gọi là yếu nhan, chỉ trọng ở bề
ngoài, khi nhan sắc đã không
còn, thì dù có tài hoa thế nào,
người ta cũng không đoái tới.
Ngoài các thơ sáo, nặng
cũng có nhiều bài ngâm vịnh
đầy tình tứ như mấy bài này:

**Tặng Lý-doan-Công
đi cầu về**
Vô hạn hương nhĩ mĩ như y
無限荷香染暑衣
Nguyễn lang hỡi nữ một thời
阮郎何處弄船歸
Tự tâm bất cập duyên ương lữ
自慚不及鴛鴦侶
Do đào song song cận diều ky
猶得雙雙近釣磯 (1)

ĐA CỐ BẢN KHÁP ĐỘNG - DƯƠNG
Người Xưa
CỦA VIỆT HƯỜNG
Một công trình khảo cứu hiếm
có về lịch-sử, mô. tài liệu văn
chương quý giá.

NGƯỜI XƯA
đề thường thực cái tình hoa
của lịch sử nước nhà trong
thời dĩ-vãng. Tác-giả Việt-
Hường đã tận tụy trong 10 năm
để biên các bản một quyển sách
quý trọng trong văn học...
Sách in giấy bìa, bìa 2 mặt,
có 2 tranh phụ-bản của họa sĩ
Phí Hùng và Phạm-viết-Song
Giá 0\$70

C. I. P. I. C.
Hàng xuất-bản và phát-hành

Dịch nghĩa:
Ngạt ngào áo mát nhuộm
香染暑衣
Chàng ở đâu về dùng đình
亭
Thẹn ngấm uyên ương còn
鵝鴨
Ngồi câu từng cặp lượn
鸞
Ý thơ: Bài này tả cái thú
của người đi câu chơi về,
ngồi câu mát trong thấy,
chàng đôi uyên - ương xát
cánh cùng nhau bơi lội ngay
bên cạnh chỗ ngồi câu, mà
hòa cho thân phận lẻ loi
của mình.

Đi chơi sông
Đại giang hoành bão vô xướng tà
大江橫抱武昌斜
Anh vô châu tiền hồ vạn gia
鵝鵲洲前月
Họa khải xuân mên do vị túc
畫舸春眠猶未足
Mộng ý hồ điệp giả tầm hoa
夢為蝴蝶也尋花
Dịch nghĩa:
Sông lớn ôm ngang đất Võ-
Xương.
Bãi to Anh Võ ở bao làng.
Giấc xuân thuyền về còn
chưa tỉnh.
Hồn bướm trong mơ kiếm
nhị vàng.
Ý thơ: Nữ sĩ thả thuyền
chơi sông giữa nơi phong
cảnh hữu tình, rồi nằm ngủ
quên trong thuyền và chọn
mơ giấc mộng xuân, trong đó
biết bao ý - vị, có lúc như

(1) Dịch-hy: Hồn đã ngủ đi
thả câu.

Trang-sinh mơ hóa thân làm
bồ điệp, bay đi tìm kiếm
trăm hoa.

Cây liêu bên sông
Thủy sắc liên hoa ngạn
翠花連荒岸
Yên tư nhập viễn lâu
煙姿入遠樓
Ảnh phủ thu thủy diện
影鋪秋水面
Hoa lạc điêu nhơn đầu
花落釣人頭
Cần lão tàng ngư quật
根老藏魚窟
Chỉ đề hệ khách chu
枝低繫客舟
Tieu tiêu phùng vũ dạ
蕭蕭風雨夜
Kinh mộng phục thiêm sầu
驚夢復添愁
Dịch nghĩa:
Sắc xanh tóa khắp bờ hoang
Đang mờ vào gác tân đăng
xa xa.
Bàng ai mặt nước thu n'ôa
Người câu đầu phủ những
hoa rụng đầy.
Gốc già bầm cả là đây.
Là-dà cảnh thấp nước đầy
thuyền vào.
Đêm khuya mưa gió ào ào.
Dứt mình tỉnh giấc lại trao
mối sầu.
SỞ BẢO

HOA MAIPHONG
Ở xa gọi mua nếu mua cả một
lượt thì được rẻ nhiều.
Thơ, mandal gọi cho
NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
19, Hàng Biện - Hoàn



Gió lạnh mưa bay, bạn đang
thôn thục với nỗi đau thương,
chùm Violettes sẽ an ủi bạn
trong những ngày buồn thảm
7, hàng Quạt - Hoàn

Sách dạy làm Cai A-Phiên các nghề

Như: Làm đồ gốm, sành, sứ,
gạch, ngói hoa, vôi, cement,
tráng các thứ men, Lamin-
tinh như đục gương soi, kính,
ngôi bát viết, và đủ đủ dùng.
Men vẽ trang en vàng bạc..
Tráng men lên bình chạp các
màu, lên thủy-tinh, Tráng gương
soi mặt, gương điểm hoa. Làm
các thứ ngọc giả bằng thủy-tinh,
ngọc trai bằng thủy-tinh, chế-
tạo các phẩm (màu thuốc)
khoang-vật v.v. Đó là cuốn (1)
e a b e «CÔNG-NGHỆ TUNG-
THU». Có nhiều hình vẽ rõ, si
xem làm lấy được ngay. Giá 2\$50.
Cuốn dạy làm «41 nghề
ít vốn» giá 3\$00.
Dạy làm các nghề như: Làm
giấy lữ, xà-phòng, mực in viết,
kem đánh giấy, phấn thoa mặt,
phấn đánh giấy, hương, trầm,
đá bột lửa, v.v. Giá 3\$00 (tức là
C.N.T.1 cuốn 2a)

Cuốn dạy «30 nghề dễ làm»
giá 2\$00
Dạy làm các nghề như Băm
lày, bới, sữa, pho-mát, làm nền
(láp) tháp miến-song-thần, bánh
keo v.v. (tức là C.N.T.1, B).
Cuốn dạy làm «Kim-khi
cơ khí» giá 1\$00

Ở xa gọi mua nếu mua cả một
lượt thì được rẻ nhiều.
Thơ, mandal gọi cho
NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
19, Hàng Biện - Hoàn

BỘ CHO ĐƯỢC
FOOR
MỤC BỐ MÂY TỐT NHẤT
Tặng phát hành: TAMBA & O'
73, Rue Wilis Hanoi - 741-7478
Đại-lý: CHÍ-LỢI 97 Hàng - 88
- MẠI-LINH HAIPHONG -

Sách dạy làm Cai A-Phiên

Tứ-Nhật Khước-Văn-Hoàn số 46
Giá: nghiên năng 4p. nhẹ 2p.
Già-nhung tuyệt-cần A-phiên:
Giá 1p50 - Thanh-tuyệt-cần A-
phiên: Giá 0p25.
Các cụ già lâu hay người yếu
đuối trước khi cái phải dùng
thuốc bổ:
TIẾP-AM-HOÀN số 44: Giá 1p20.
Ở xa mua thuốc gửi theo cách
lính-hoa giao-ngân và phải trả
một phần ba tiền trước, nếu
không, x a miến gửi ngân-phieu
đề tên M. NGÔ-VI-VŨ, Việt-Long
58 hàng Bè Hanoi. Thu hồi bệnh
kém tem 0p06, Đại-lý: Mại-Linh
Haiphong, Việt-Long Nam-dinh,
ích Thị Ninh-binh, Quảng-Huy
Hải-Dương, 21 Hà Văn Hà-dông,
26 Tam-Cổ Tuyên-quang, 1 Síp-
tiến Camphaport, Quảng-chi
(hợ-rà Bắc kỳ, Ngô hành-Hai
Samnua, Trần-giá-Thủy Phái-lý,
Thái-Lâm-Thành hóa, Sinh-Huy
Vinh, Hương-Giang Huế, MỸ-
Linh Quy nhĩ n.
Cần thêm nhiều Đại-lý tại
khắp Trung, Nam, Bắc-kỳ. Xin
vết thư về thương-lượng.

Sách Mới
KÊ SI TÌNH
Tiểu-thuyết của LÊ-VĂN-RƯỜNG
Những ai chưa hề tình là lý,
vết là giết, những ai đương
khắc tâm trong bóng tối, những
ai đã để hạnh phúc bay qua hay
không giữ nổi, đều cần phải đọc
KÊ SI TÌNH. Ở đây các bạn sẽ
thấy lòng mình phơi rã tén
trạng giấy. Giá 0p75

NÀNG
Tiểu thuyết của LAN-KHAI
Ấy là một cuốn tiểu thuyết mà
tác giả đã viết trong bốn năm
ròng. Nàng là sự mô tả một âm
hồn vượt đời một thời một lý
trung chẳng thể thực hiện trong
trần thế, một lý tưởng quá cao
đẹp hầu thành một sự không
thể có nữa. Văn viết theo một
thể tài rất mới lạ và say sưa
ly kỳ. Giá 0p60
Hải cuốn đầu do Hương - Sơn
97, hàng Bông H-nội, xuất bản



Động Của dạy chồng

Hồng-Phong viết theo lời của giáo Nguyễn-thị-Nh. Kể lại
Chuyện thật một thiếu nữ làm vợ kết hôn với anh chồng đời
nát mà sau cảm hóa khuyến khích chồng làm nên danh phận)
(tiếp theo)

Bà lão động lòng, lại nước dâng đầy hai hồ mắt, rồi ỉt ỉt kể về cho người khách lạ biết nỗi buồn nhà mình. Thường tình con người ta, khi có một chuyện đau khổ trong lòng, được ai khêu gợi cho mà giải tỏa, không khác gì được giải vào chỗ ngứa.

Thì ra là một gia đình tá-diễn, mà ông chồng vừa qua đời năm tháng nay, còn lại bà lão với 2 đứa con cái: người con gái đầu lòng 19 tuổi, nhan sắc xinh tươi, tuy là sinh trưởng trong nhà cây sâu nước bầm; em trai có 15 tuổi, đang đi học ở châu thành Long-xuyên.

Luôn mười mấy năm, gia - đình này lĩnh canh ruộng đất của một nhà cường-hào trong vùng, lúa gặt và thuê mướn luôn đều đủ. Dục có nhà này, hoa lợi kém sút mười phần đến bốn năm bị của với chuột phá bãi, bệnh bị việc tang óng chồng tốn kém, thành ra lúa gặt lại thôi, không thể nào chu đáo được như mọi khi. Mẹ hóa con còi lăm sao bòm-đầu và có sức bù đắp cho bằng người gia-trưởng khi bấy giờ còn sống.

Nhà cường hào có ruộng cho cấy rẽ, gánh tuốt tuy nặng trĩu hai vai, nhưng mà lòng xuân phơi phới; đã có năm thế bấy thiếp rồi, ông bảo sống vậy còn thiếu nước. Trông thấy có thôn-nữ của nhà thám-niên tá-diễn mình, trắng trẻo xinh đẹp, làm cho con heo hiền sắc đang nằm trong lớp da nhàn nhèo cần cù của ông, nhảy lên chồm chồm kêu réo: một hai ông bà quỉ-phụ kia phải gả nàng cho ông đem về làm cảnh đường già.

— Thế bà có wag gả không? Đồn-hùng-Tin hỏi.

— Khi nào tới ưng! bà lão trả lời. Vì con mình mới lớn lên, mà ông nó thì gần xuống lỗ su chênh lệch quá thế, người ta cười cho nát mồm. Họ giàu có mặc họ, để thường con mình về làm nàng hầu thứ năm thứ bảy nhà họ, có thể nhai tiền bạc mà có bệnh phúc được á?

— Nhưng con bé nó ưng như thế, biết đâu. Bà đã hỏi thử xem cháu nó có thuận tình hay không?

— Còn gì phải hỏi, mấy ngày nay nó khóc không còn nước mắt. Hôm qua nó đã vận cổ

gà, thề trước mặt linh-sông ba nó rằng: nếu người ta cưỡng bức cho được, thì nó tự quyết đâm cổ mà chết. Vì nó hiểu hạnh lâm, bây giờ nhà có một mẹ một con phải nương dựa nhau thăng em nó thì đi học xa; cho nên nó nhất định ở nhà với mẹ, chẳng những không chịu đi làm bé mọn người ta, lại cũng chưa muốn đi lấy chồng một vợ một nữa kia.

Tội nghiệp mỗi đêm nó khóc, làm tôi nào nề như đứt từng khúc ruột.

— Cả hai mẹ con đồng tâm đồng ý như thế, thì từ chối người ta phải đi, có gì khó khăn ở đâu! Đồn-hùng-Tin nói.

— Sao lại không! bà lão pò và thở dài. — Từ chối thì người ta giết được mẹ con nhà bà hay sao mà lo?

— Không giết được mình bằng dao bằng súng, nhưng có thể hại mình bằng cách khác. Người ta đang đe dọa nếu như không chịu, thì sẽ thừa kiện thiếu nợ để biến đồ đồ nhà, mẹ con tôi mất chỗ nương thân; họ lại dọa

lấy ruộng lại, không cho lĩnh canh nữa, mẹ con tôi mất cả sinh kế.

Đồn-hùng-Tin cảm động ra mặt, ngổ - hừ một lát, rồi hỏi bà lão:

— Sở dĩ người ta đòi lấy con mình một cách uy hiếp, chỉ tại mình lĩnh canh ruộng họ mà còn mắc nợ lúa gặt. Bà việc ấy có nhân-quả dính dấp với nhân. Bây giờ mình trả nợ họ đi, tức thì họ không có cơ gì để đòi lấy ruộng lại. Một khi đã sông-phẳng về khuôn ai rồi là yên, còn sự gì con hay không chịu gả con là quyền tự do của mình, chắc họ không bầu vùi vào lễ gì mà ép buộc mình cứ phải gả cho được. Có phải thế không? — Cuihnh phải thế đấy! bà lão đáp. Nhưng nói tới sự trả nợ họ bây giờ thì thủ thật nhà tôi cũng đương tuyệt lộ. Người ta nhè đánh mình vào giữa chỗ nhược ấy. G á như có tiền mà trả phăng cho họ thì còn nơi gì!

— Bà thiếu họ tất cả bao nhiêu?

— Cả thảy độ gần bốn trăm, chẳng phải nhiều nhận gì, song tình cảnh nhà tôi lúc này lo chạy không được, mới ra nông nỗi.

— Được rồi, tôi xin giúp bà số ấy!

Đồn-hùng-Tin nói một cách quá quyết. Bà lão trở mặt ra nhún, như đang trông thấy trước mắt mình một thứ quái vật. Con người mặt mày lem luốc, quần áo lố lồi, như mọc trong hang trong lỗ nào ra thế kia, mà dám nói chuyện giúp bà bạc trăm để trả nợ ruộng, làm sao bà tin cho được. Có lẽ là một thằng điên ở Biên-hòa trốn về cũng nên.

Giữa lúc: bà đang phân vân kinh ngạc, thì Đồn-hùng-Tin đứng dậy từ biệt và hẹn chắc ngày mai đem tiền lại giúp bà, theo lời đã hứa.

Bà lão càng tin chắc là quân điếm đang nói láo; lĩnh thần nó một xu không đất, còn đòi giúp ai.

Nưng tới hôm s. u, Đồn-hùng-Tin trở lại thật, đem 5 trăm bạc đưa cho mẹ con bà lão và nói:

— Bà đưa 400 r. nợ cho người ta hết chỗ sinh chuyện, còn trăm bạc để chi tiêu đỡ thôi. Tôi cam đoan với bà rằng nhà cường hào kia không dám dấn động đến việc cưỡng bách

nhân-duyên con bé cháu nữa.

Và nói rồi đi liền, không kịp để cho mẹ con bà lão nói lấy một tiếng cảm ơn.

Quả nhiên, nhà cường-hào thôi hẳn cái giắt tâm cường-hôn và vẫn để mẹ con bà lão lĩnh canh ruộng đất như thường. Người ta nói Đồn-hùng-Tin đã đến tận nhà nói chuyện phải trái.

Những việc già mào lứa gạt người ta, Đồn-hùng-Tin cũng ghé đọc địa. Hễ gặp là trừng-trị không tha.

Một lần, nhân tự-hợp anh em uống rượu ở một nơi sào huyết tại Biên-hồ, va chén vào ngã ngửa say, ngồi gập gù phân biệt ăn cướp với lừa đảo khác nhau thế nào:

— Hai việc ăn cướp và lừa đảo cùng có mục-dịch lấy tiền đoạt của thiên-hạ, tức thì cùng trái với đạo công, phạm vào luật đời như nhau. Song, ta tưởng sự lừa đảo nặng tội bằng mấy ăn cướp mới phải. Vì sao? Vì các chà đi ăn cướp một nhà hay một xóm chẳng hạn, bề nào cũng là đương trường chịu lấy trách nhiệm trong việc mình làm, cũng là mọi sự nguy-hiểm có

thể bởi đó sinh ra; không chừng bị viên đạn hay mũi dao bẻ mình chết ngay tại trận nếu như dân làng chống cự gắt gao; không chừng bị năm mười năm tù hay mần dơi Côn-lô nếu như mình sa-hãm vòng lưới pháp luật. Trái lại, mấy thằng lừa đảo không thế; chúng nó giả-mạo danh nghĩa để chiếm lấy lòng tin của thiên-hạ, rồi bày đặt ra những mưu thần chú quỷ, bóc lột người ta một cách mờ ám, khôn ngoan. Nghĩa là chúng cũng làm việc ăn cướp, nhưng mà trốn tránh nguy-hiểm, trốn tránh trách-nhiệm, trốn tránh pháp-luật, lại còn thêm cái đáng ghét đáng bỉ, là đeo mặt nạ từ-tử để lừa dối người đời, bởi vậy ta cho lừa đảo nặng tội hơn ăn cướp.

Nghĩ hơi giấy lát, Đồn-hùng-Tin ngó ngay vào mặt bộ-hạ, đồng-dạng nói tiếp:

— Lừa đảo là một việc hèn nhất, phạm là hảo-hôn không khi nào thêm làm, còn nên



trừ cái hại ấy giảm thiểu-hạ nữa. Trong các chủ, hễ ai làm việc hiền nhất đó, không phải là bạn chí-thiết của ta!

Nói sao làm thế, suốt đời Đền-hùng-Tín coi những kẻ giả danh là giả dối như kẻ thù, bắt cứ lúc nào tìm cách tay có thể với đến, và không chịu dưng đường, bỏ qua.

Ai cũng biết Lục- lnh gia có, thóc gạo chưa chan, tiền bạc để kiếm. Vì được cái ền-k ền vật-chất dễ-dàng như thế, ảnh-hưởng đến tâm-tinh người ta, phần nhiều hao-phong không biết tiết tiền; lại hay cả tin nhẹ dạ, tưởng lòng ai cũng như lòng mình. Nhất là ở miền đồng ruộng xa xôi, có những nhà quanh năm làm ăn chăm chỉ tích sức, trở nên cụ-phủ, có lẽ già đời chưa biết Saigon, Chợ-lớn là đâu. Họ lại ít giao-thiệp, không gần kiến-thức; chính do là miếng mồi ngon lành, là khu đất đỏ sẵn để cho bọn chuyên-môn lừa đảo tha hồ gieo giống, thả dàu.

Chúng tôi tha-đoạn gạt gẫm những nhà troc-phủ thất thì thiên nhiên vắn trắng. Nào xin việc làm, nào rủ rùn vốn, nào lo chạy thua kiện, nào vận-động phẩm hàm, bắt cứ một khe hồ nào có thể dàu-cơ thủ lợi, chẳng không hề chối từ ngân ngại, miễn là cuốn được số tiền.

Cả nhiều kẻ chuyên sống về đi lừa, trong túi đựng vô số tiền hoa-ti, đến năm chỉ cuối, đi hết miền này sang miền kia, lừa dăm này đến dăm khác, thế mà tiêu-dao pháp-ngại, cuộc đời phong-lưu.

Một người khăn đen áo dài, trông bộ rất hiền từ, nho nhã, đeo tay nải dưng quế, đến gõ cửa nhà phủ họ, múa rối tác lược như rồng như phượng:

Hiệu giấy Phúc-Mỹ

Chuyên môn sản xuất đồ các kiểu giấy tây và quốc đẹp hơn bà kiêu mới rất đẹp và bền, giá tính phải chăng, ở xa mua sẽ gửi theo cách lnh hòa giao nhận. Xin chú ý! Tôi nay thay và mandat xin gửi cho:

MR. TRƯỞNG-QUANG-HUYỀN

N° 204, Rue du Colon - Hanoi

— Bẩm ông, chuyện này tôi có vài thanh-quê tốt thượng hạng, chính là ngọc quế ở Thanh-hóa, thứ quế mà hồi xưa các vua: Kiền-Long Khang-Hy bên Tàu, lúc cần dùng cần lượng bạc mới thanh cũng mua cho được. Tôi nghĩ khắp vàng ta đây, chỉ có một mình ông biết thưởng thức của quý và có thể mua, không ngại tốn tiền, cho nên tôi phải đến hầu ông trước. Bẩm ông cai - tổng Vạn và ông phủ Long cũng bảo đem lại, nhưng tôi chưa muốn đem, vì sợ mấy ông ấy không biết quý vật, tức không mua nổi.

Nhà phủ họ được tăng bốc hơn người, lễ tự nhiên thấy khoái ý, nhưng muốn tỏ ra mình sành của đời chút:

— Quế Thanh-phủ có đặng quan đóng vào thị-nhân, mới là của thật.

— Vàng chính thế, ngài thật là người sành của. Đây, ngài xem mấy thanh quế thượng-hạng này đến có đóng dấu bốn chữ « Thanh-hóa quan-quế ». Một cây quế trong rừng, thần thánh cho ai được phước tìm ra, cũng phải trình quan khám nghiệm rồi lập hội đồng bóc vỏ, đóng dấu chứng nhận từng thanh, bấy giờ mới bán đấu giá. Bởi vậy thanh quế nỏ có bốn chữ này đều là thượng-phẩm đắt tiền. Tôi xin gọt một ít, ngài thử xem thì biết.

— Hai thanh này bao nhiêu? nhà phủ họ hỏi giá sáo khi đã thử là quế tốt rõ ràng.

— Bẩm 5 trăm đồng.

— Sao nói thách quá?

— Không, chúng tôi nói thật, với ngài thừa biết giá trị của quế, dẫu dăm nơi thách. Người khác cũng trả giá ấy, có lẽ ông tôi không muốn bán, vì sợ họ không biết dùng. Nhà phủ họ nhẹ dạ dễ tin, xia tiền ra trả một cách vui vẻ, rồi gởi hai thanh quế trân trọng cất vào tủ sắt để làm gia bảo. Trong ý chắc hẳn nhà mình tăng-trừ một vị thuốc hay-hỗn, làm khi dùng đến có thể « bách bệnh tiên-tán, vạn bệnh tiên-lừ ». một vài giọt nước này sẽ có sức khôi từ hồi sinh như em họ nhà đức phật Như-lai vậy.

Ký thật, ông đã bỏ ra 5 trăm đồng bạc đổi lấy hai thanh quế cũ. Kể từ đó khéo chấp nối hai đầu hai phần quế tốt, còn khác giữa chỉ là một miếng gỗ cây tạp-nham. Việc chấp nối lại tinh đến nỗi mắt-phâm không thể nhìn thấy. Có khi chúng lấy quế Quý quế Quảng rất tinh thường mà khéo làm khéo nhộm thế nào không hiểu, thành ra có hình thể và tinh chất quế Thanh. Lại cũng có khi dùa cho mình thử, chính là quế tốt, nhưng thế hai bên thuận mua vừa bán thì đánh tráo thứ quế

vỏ củ vào. Người mắc hăm có thể vững lòng tin tưởng đã vật-sắc được của quý, cho đến khi nào chính mình có việc đem ra dùng, hoặc cầu cấp người ta trong cơn bệnh tình nguy kịch, thấy hốt bốc lên ngứa ngáy, suy nghĩ hai mắt, bấy giờ mới biết mình đã bị lừa đảo, vừa tổn tiền vừa mang họa.

Lúc ấy kể lừa đảo đã biết mù tâm tích, không chừng tiền thụ bao nhiêu thanh quế vỏ củ như thế cho bao nhiêu nhà khác rồi.

Người bán quế xảo trá vừa xách gói đi ra khỏi cửa, kể bác lái ghe-bầu dân một thùng bé độ mười bốn mười lăm tuổi đến xin ở đợ.

Miền đồng ruộng Lục-lĩnh rất cần dùng nhân công. Chẳng phải thiếu hạng người có sức cày sáo cuộc bầm, từ sáng đến tối, một người phải có một mẫu ruộng còn thừa thời-giờ, chỉ thiếu hạng thanh nhò ở chốn trâu cát có hoặc làm các việc vặt trong nhà. Có nơi hiếm hoi dứa ở, đến nỗi người ta tranh nhau thuê mua người với giá đắt công cao, làm như mua dứa-già một món đồ quý vậy. Nhà nghèo cho con cái đi ở đợ, có thể lấy trước đôi ba năm tiền công một lúc là thường.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

KHI MỆT NHỎ VÌ NGÔI LÁU
ĐI XÂY THỰC ĐEM, KÉM AN
MẮT HUỆT

CỬU-LONG-HOÀN Vỏ - đình - Dân

Tổng phát hành toàn xứ Bắc-kỳ
Ai Lao và miền bắc Trung-kỳ

Établissements VẠN - HÓA

Có bán thuốc VẠN - BẢO
chữa bệnh lỵ - đương. Thử
cho dân ông và dân bà khác nhau

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van °
Imprime chez Trung-Bac Tân-Van
36, Boulevard Henri d'Orléans - Hanoi

Tirage de 50 exemplaires
Certifié exact d'insertion

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NG. ĐOÀN-VƯƠNG

Sách mới

Các bạn muốn có một người vợ đẹp ền hậu, thầy mị. Các bạn muốn biết rõ một người đàn bà thế nào là đẹp xin đọc:

Luyện sắc đẹp

của Vương-lệ-Dung nói rất tường tận về nhan sắc của đàn bà, cách tu sửa, cách giữ gìn lại có 40 bức tranh do nữ họa sĩ Hoàng-thị-Ngại vẽ, có Nguyễn-thị-Bạch-Tuyết nữ sinh trường Đổng, Khánh Hanoi biên diễn. Sách in rất đẹp giá 0\$70

Hầu hết các nơi đều có bán

Éditions BẢO-NGỌC

67 Neyret Hanoi - Tél. 786

QUỐC - HỌC THU - XÁ

MỜI PHÁT HÀNH

Tâm-Nguyên Từ-Điền

Tựa của hai nhà sư - phạm trù - danh

TRẦN-TRUNG-KIM và NGUYỄN-VĂN-NGỌC

Giấy thường 2\$80

Giấy bouffant (còn vài bộ) 3\$80

Giấy bouffant bia vải (còn ba bộ) 5\$00

Giấy bouffant bia toàn lụa (còn 1 bộ) 7\$00

Giấy bouffant bia toàn gấm (còn hai bộ) 10\$00

(Loại sách giấy bouffant có chữ ký và lời đề tặng của tác-giả, các hàng sách không có bán).

Thư và ngân phiếu đ. M. LÊ-VĂN-HOÀ Giám-đốc

QUỐC-HỌC THU-XÁ

16bis, Tien Tsin - Hanoi

IC-LAN! IC-LAN ra đời!
B ằng IC-LAN rẽ tiền và tiền-lợi!
B ằng IC-LAN biến-hóa vô cùng!
B ằng IC-LAN cần thiết cho hết thấy mọi người.

Bây giờ giấy đạt mục khan, ai cũng nên có một cái bằng IC-LAN để biến chế tính toán hàng ngày. Chỉ trong nháy mắt nét chữ sẽ biến hết theo ý các ngài.

Bằng IC-LAN không cần giấy mực mà dùng được mãi mãi.

Giá quảng-cáo: 0\$20 cái nhỏ, 0\$35 cái nhỡn

TỔNG PHÁT HÀNH: TAM-ĐA & C^{ie}

72, Rue Wieté, HANOI - Tél.: 16-78

CHI-CỤC TẠI HAIPHONG:

TAM-ANH - 93, Bd. Bonnal

Cần đại-lý khắp nơi, viết thư cho TAMBA & C^{ie}

Đại-lý bán buôn:

Chí - Lợi 97 hàng B8 - Hanoi

Cần đại-lý khắp nơi, viết thư kèm tiền và lấy mẫu tại Tamda et Cie

DỪ "MỸ-TUẬT" làm tên thêm về
lịch-sử của bạn gái

DỪ KIỀU NHẬT, GỌNG TRÚC

Lớp Lụa 3350

Lớp Lụa, hàng Luxe 4550

Lớp Satin, hàng Luxe 6500

Ghi C. R. đi thắp rọi — Tút: "hôm 0330 một chiếc,
Các cửa hàng này viết thơ về hỏi giá đặc-biệt riêng.

LE LOUVRE 70^{ter}, Jules-Ferry
HANOI

○ Một t. & đ. mừng rất lịch-sự trong mùa cưới!
○ Một thứ quà biếu rất quý-giá trong dịp tết!

TRANH-ẢNH "MỸ-thuật"

vẽ sơn (PEINTURES), thuốc màu (AQUARELLES)
của các họa-sĩ có biệt-tài. Các bức thêu nguyên-tải.

Chuyên-nhận vẽ TRUYỀN-THẦN

Có cách gửi rất tiện cho khách ở xa

LE LOUVRE 70^{ter}, Jules-Ferry
HANOI

CAM-TÍCH-TÂN
ĐẠI-QUANG

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG
23, phố hàng Ngang, Hanoi — Giấy nói 805



DẦU VẠN-ỨNG

"NHÍ-THIÊN-DUỜNG"

ve nhón mồi cải tra: g lại thứ
giấy bao ngoài rất mỹ-thuật.

Giá bán mỗi vs. . . . 0\$24

NHÍ-THIÊN-DUỜNG DƯỢC-PHÒNG
76, phố Hàng Buồm, HANOI — Téléphone: 849

áo len...

DỪ CÁC KIỂU, CÁC MÀU RẤT THANH NHẪ,
HỢP THỜI, BÁN BUÔN TẠI HÀNG DỆT

PHÚC-LAI

87-89, Route de Hué, — Hanoi — Tél. 974

Éclat d'Argent
blanchit les dents

**En
vente
partout**